

Bình Dương, ngày 01 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật
của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương
trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Quyết định số 126/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thống nhất trong cả nước kỳ 2014 - 2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 355/TTr-STP ngày 01 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, bao gồm:

1. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành, còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018: **466** văn bản, gồm: 114 Nghị quyết, 342 Quyết định, 10 Chỉ thị (*có Phụ lục I kèm theo*);

2. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành, hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018: **496** văn bản, gồm 81 Nghị quyết, 315 Quyết định, 100 Chỉ thị (*có Phụ lục II kèm theo*);

3. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành, hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần

trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018: 34 văn bản, gồm: 05 Nghị quyết, 29 Quyết định (có Phụ lục III kèm theo);

4. Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành, cân đinh chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018: 90 văn bản, gồm: 17 Nghị quyết, 72 Quyết định, 01 Chỉ thị (có Phụ lục IV kèm theo).

5. Tập hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương còn hiệu lực trong kỳ hệ thống hóa 2014 - 2018, gồm: 466 văn bản, gồm: 114 Nghị quyết, 342 Quyết định, 10 Chỉ thị.

Điều 2. Căn cứ kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được công bố tại Điều 1 Quyết định này:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện:

- Đăng tải kết quả hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên Công thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Đăng Công báo của tỉnh Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần theo quy định pháp luật.

2. Căn cứ Danh mục văn bản tại Khoản 4 Điều 1 Quyết định này, các cơ quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tham mưu, kiến nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới hoặc thay thế văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thi hành Quyết định này, có hiệu lực kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Cục Kiểm tra VBQGPL-BTP;
- Cục công tác phía nam - BTP;
- TT.HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Dương;
- Công Thông tin Điện tử tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- LĐVP (Lg,V), Th;
- Lưu: VT. 36

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Liêm

Phụ lục I

**DANH MỤC QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG BAN HÀNH, CÒN HIỆU LỰC
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014-2018**



(Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương)

| Số thứ tự * | Hình thức; số, ký hiệu văn bản | Ngày tháng năm ban hành văn bản | Trích yếu nội dung văn bản | Cơ quan ban hành | Ghi chú |
|--|--------------------------------|---------------------------------|---|------------------|---|
| I. LĨNH VỰC AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH) | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 42/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Quy định số lượng Phó Trưởng công an xã, công an viên; chế độ hỗ trợ lực lượng công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 49/2015/NQ-HĐND8 | 11/12/2015 | Về việc quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 74/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về chính sách hỗ trợ đối với Tổ trưởng, Tổ phó Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương | HĐND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 142/2004/QĐ-UB | 25/10/2004 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND | 24/3/2006 | Về việc ban hành số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 |
| 8. | Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND | 01/10/2008 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|---|-----------|---|
| | | | số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng. | | |
| 9. | Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND | 12/6/2009 | Ban hành Quy định cơ cấu tổ chức, chế độ, trang phục, phương tiện hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn thuộc tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 23/9/2009 |
| 10. | Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND | 23/9/2009 | Về việc sửa đổi khoản 1, 2 Điều 20 trong Quy định cơ cấu tổ chức, chế độ trang phục, phương tiện hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn thuộc tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 61/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Về việc Quy định số lượng Phó Trưởng Công an xã và Công an viên; chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND | 04/11/2013 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Câu lạc bộ phòng, chống tội phạm trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 69/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Về việc Quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND | 02/6/2016 | Quy định khu vực bảo vệ, cắm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND | 16/9/2016 | Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND | 03/10/2018 | Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**II. LĨNH VỰC QUÂN SỰ QUỐC PHÒNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH)**

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 41/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ; hỗ trợ đóng Bảo hiểm xã hội tự nguyện và Bảo hiểm y tế tự nguyện đối với cán bộ Chỉ huy phó cấp xã và phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ khu, ấp, đội trưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
|----|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|

| | | | | | | |
|----|---|-----------------------------|------------|---|-----------|--|
| 2. |  | 40/2011/QĐ-HDND | 08/8/2011 | Phê chuẩn Đề án tổ chức và chế độ, chính sách đối với lực lượng dân quân cấp huyện, cấp xã của tỉnh Bình Dương. | HDND tỉnh | |
| 3. |  | 63/2016/QĐ-HDND | 16/12/2016 | Bãi bỏ quy định đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HDND tỉnh | |
| 4. | | Quyết định số 03/1998/QĐ-UB | 17/01/1998 | Về việc sử dụng quân trang dã chiến. | UBND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 202/2006/QĐ-UBND | | 16/8/2006 | Về việc ban hành Quy chế Giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng, Dân quân tự vệ, Giáo dục quốc phòng. | UBND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 60/2010/QĐ-UBND | | 22/12/2010 | Về việc Quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân tự vệ khi làm nhiệm vụ; hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế tự nguyện đối với cán bộ Chỉ huy phó quân sự cấp xã và phụ cấp hàng tháng đối với cán bộ khu, ấp đội trưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND | | 29/8/2011 | Về việc Quy định chế độ, chính sách đối với lực lượng Dân quân thường trực cấp huyện và cấp xã của tỉnh Bình Dương | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 31/2012/QĐ-UBND | | 01/8/2012 | Về việc bố trí 02 chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã và chế độ hỗ trợ, phụ cấp đặc thù đối với Chỉ huy trưởng, chỉ huy phó Ban CHQS cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND | | 20/12/2016 | Bãi bỏ quy định đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương | UBND tỉnh | |

**III. LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; BỘ TRỢ TƯ PHÁP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 61/2011/NQ-HDND8 | 09/12/2011 | Về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HDND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 22/2014/NQ-HDND8 | 24/7/2014 | Về việc bổ sung Nghị Quyết số 61/2011/NQ-HDND8 ngày 09/12/2011 của HDND khóa VIII quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HDND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-----------------------------------|------------|--|-----------|---|
| 3. | Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND8 | 24/7/2014 | Về một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện phò biển, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số: 09/2015/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 |
| 4. | Nghị quyết số 35/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chế độ hỗ trợ công tác giám định pháp y, tâm thần, kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND8 | 20/4/2015 | Về việc Quy định một số mức chi thực hiện công tác hòa giải cơ sở và mức chi hỗ trợ cho Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về việc bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND | 20/7/2017 | Về việc quy định định mức phân bổ kinh phí bão đầm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 9. | Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND | 20/7/2017 | Về việc chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra, đánh giá hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND | 20/12/2011 | Về việc quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND | 20/6/2013 | Chuyển giao thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 41/2015/QĐ- UBND ngày 30/9/2015 |
| 12. | Quyết định số 36/2013/QĐ-UBND | 11/11/2013 | Về việc bổ sung điểm c, khoản 2, Điều 1 Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển giao thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số | 25/7/2014 | Về việc bổ sung Quyết định số 70/2011/QĐ-UBND ngày 20 | UBND tỉnh | |

| | | | | |
|-----|---|---|-----------|---|
| | 28/2014/QĐ-UBND  | tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đặc thù trong công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 14. | Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND * 27/7/2014 | Quy định mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phổ biến giáo dục pháp luật, và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định 14/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 |
| 15. | Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND 22/12/2014 | Về việc quy định chế độ hỗ trợ công tác giám định pháp y, tâm thần và kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND 23/3/2015 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 04/2015/QĐ-UBND 26/02/2015 | Về việc ban hành mức trần thù lao công chứng và thù lao dịch thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND 27/4/2015 | Về việc Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND 30/9/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định 17/2013/QĐ-UBND về chuyển giao thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đã được bổ sung bởi Quyết định 36/2013/QĐ-UBND. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND 21/6/2016 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND 20/12/2016 | Về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND 05/5/2017 | Về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND 21/8/2017 | Về việc thực hiện một số nội dung về định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 24. | Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND 06/7/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện rà soát, hệ thống hóa và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 25. | Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND | 21/9/2018 | Về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 26. | Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND | 11/10/2018 | Ban hành Quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 27. | Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND | 21/12/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 28. | Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND | 21/12/2018 | Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 29. | Chi thị số 04/2010/CT-UBND | 22/12/2010 | Về việc tổ chức thực hiện "Ngày pháp luật" trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 30. | Chi thị số 06/2014/CT-UBND | 03/10/2014 | Về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**IV. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TÓ CÁO
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH)**

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND7 | 07/4/2009 | Về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác thẩm tra, xác minh tham mưu giải quyết đơn thư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND | 13/6/2018 | Quy định về mức trích từ khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND | 30/11/2018 | Quy định kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 44/2006/QĐ-UBND | 16/02/2006 | Về việc ban hành Quy định tạm thời về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với Thanh tra viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND | 24/4/2009 | Về việc quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác thẩm tra, xác minh, tham mưu giải quyết đơn thư trên | UBND tỉnh | |

| | | | | |
|-----|--|--------------------------|--|-----------|
| |  | địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 7. | Quyết định số 34/2012/QĐ-UBND | 16/8/2012 | Ban hành Quy định về quy trình thanh tra công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư của các dự án trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 8. | Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND | 03/4/2015 | Ban hành quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 9. | Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND | 06/4/2015 | Ban hành quy định về quy trình giải quyết tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 10. | Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND | 27/01/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 11. | Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND | 02/5/2018 | Về việc bãi bỏ Quyết định 49/2013/QĐ-UBND về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |

V. LĨNH VỰC CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; DÂN TỘC, TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG; TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ VĂN THƯ, LƯU TRỮ

(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ)

| | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|-----------|
| 1. | Nghị quyết số 40/2009/NQ-HĐND7 | 16/12/2009 | Về thực hiện chế độ phụ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại 13 xã còn nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh |
| 2. | Nghị quyết số 41/2009/NQ-HĐND7 | 16/12/2009 | Về việc hỗ trợ đối với viên chức cấp xã có trình độ sơ cấp chuyên môn thực hiện chế độ phụ cấp, hỗ trợ những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và cán bộ ấp, khu phố; quy định chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh |
| 3. | Nghị quyết số 58/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh |
| 4. | Nghị quyết số 59/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về việc sửa đổi quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức cấp xã có trình độ sơ cấp chuyên môn, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cán bộ ấp, khu phố, bổ sung chức | HĐND tỉnh |

| | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | | | danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và sửa đổi kinh phí hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh. | | |
| 5. | Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND8 | 31/7/2013 | Về việc thông báo số lượng và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dự nguồn cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Nghị quyết số 18/2014/NQ-HĐND8 | 24/7/2014 | Về chính sách thu hút người có học hàm, học vị về công tác tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND8 | 24/7/2014 | Về mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về việc thay đổi giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 9. | Nghị quyết số 48/2016/NQ-HĐND | 16/12/2016 | Về việc quy định tặng thưởng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Dương”. | HĐND tỉnh | |
| 10. | Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND | 30/11/2018 | Về chính sách hỗ trợ cho các đối tượng khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 06/2004/QĐ-UB | 15/01/2004 | Về việc uỷ quyền cho phép thành lập Hội khuyến học cơ sở. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 66/2004/QĐ-UB | 21/6/2004 | Về việc thành lập Sở Bưu chính - Viễn thông tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 29/2005/QĐ-UB | 23/02/2005 | Về việc thành lập Ban Tôn giáo - Dân tộc tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 44/2006/QĐ-UBND | 16/02/2006 | Về việc ban hành quy định tạm thời về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thanh tra viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND | 27/3/2007 | Về việc quy định mức phụ cấp cán bộ Cụm văn hoá thể thao liên xã. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 50/2007/QĐ-UBND | 31/5/2007 | Về việc ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ chuyên trách và công chức xã, phường, thị trấn. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 |

| | | | | | |
|-----|---|------------|---|-----------|---|
| 17. |  Quyết định số 11/2008/QĐ-UBND | 13/3/2008 | Quy định tổ chức và chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 18. |  Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND | 10/10/2009 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 93/2009/QĐ-UBND | 21/12/2009 | Về việc thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại 13 xã còn nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 05/2011/QĐ-UBND | 29/3/2011 | Ban hành Quy định về khen thưởng, tôn vinh, công nhận danh hiệu “Chủ trang trại tiêu biểu tinh Bình Dương”. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 33/2011/QĐ-UBND | 30/8/2011 | Ban hành Quy chế tuyển dụng công chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 43/2011/QĐ-UBND | 17/10/2011 | Ban hành quy định đối tượng, tiêu chí, trình tự thủ tục xét khen thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND | 20/12/2011 | Ban hành Quy định số lượng, chức danh, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và cán bộ áp, khu phố và kinh phí hoạt động áp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 69/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 |
| 24. | Quyết định số 74/2011/QĐ-UBND | 21/12/2011 | Ban hành Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 25. | Quyết định số 04/2012/QĐ-UBND | 16/01/2012 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đài phát thanh và truyền hình Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 26. | Quyết định số 39/2012/QĐ-UBND | 11/9/2012 | Ban hành Quy định về chế độ quản lý cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 27. | Quyết định số 53/2012/QĐ-UBND | 12/12/2012 | Ban hành Quy định quản lý công tác văn thư, lưu trữ của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|---|-----------|---|
| 28. | Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND | 17/6/2013 | Ban hành Quy định về tiêu chuẩn, chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số: 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 |
| 29. | Quyết định số 23/2013/QĐ-UBND | 21/8/2013 | Về việc bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dự nguồn của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 30. | Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND | 25/9/2013 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Sở và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 |
| 31. | Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND | 25/10/2013 | Ban hành Quy định về chế độ tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 32. | Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND | 11/3/2014 | Ban hành Quy định công tác lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 33. | Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND | 11/3/2014 | Về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 34. | Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND | 31/3/2014 | Về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 35. | Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND | 25/6/2014 | Quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 36. | Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND | 25/7/2014 | Hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả do tinh Bình Dương ban hành. | UBND tỉnh | |
| 37. | Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND | 10/9/2014 | Về chính sách thu hút người có học hàm, học vị về công tác tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 38. | Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND | 20/11/2014 | Quy định công tác văn thư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 39. | Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND | 18/12/2014 | Quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công, viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|-----------------------|--|
| | | | trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 40. | Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND | 18/12/2014 | Ban hành Quy định về phân cấp quản lý đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 41. | Quyết định số 53/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về việc thay đổi giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 42. | Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND | 23/3/2015 | Về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 43. | Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND | 01/6/2015 | Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 44. | Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND | 21/12/2015 | Về việc Quy định đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 45. | Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND | 20/3/2017 | Về tổ chức thực hiện việc xét tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Bình Dương”. | UBND tỉnh | |
| 46. | Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND | 13/11/2017 | Sửa đổi một số điều của Quy định về tiêu chuẩn trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ngành; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc sở, UBND huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 25/9/2013 của UBND tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 47. | Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND | 27/9/2018 | Về việc Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 48. | Chi thị số 13/1998/CT-UB | 18/6/1998 | Về việc triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở xã. | UBND tỉnh | |
| 49. | Chi thị số 30/1999/CT-CT | 30/9/1999 | Về việc thực hiện chế độ tuần làm việc 40 giờ. | Chủ tịch UBND tỉnh | |
| 50. | Chi thị số 25/2007/CT-UBND | 02/8/2007 | Về triển khai Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. | UBND tỉnh | |
| 51. | Chi thị số 41/2007/CT-UBND | 18/12/2007 | Về việc thực hiện Quy chế văn hóa công sở và quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|-----------|---|-----------|--|
| 52. | Chi thị số 01/2015/CT-UBND | 05/3/2015 | Về triển khai thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
|-----|-------------------------------|-----------|---|-----------|--|

**VI. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ)**

| | | | | | |
|----|----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Quyết định số 64/2008/QĐ-UBND | 31/10/2008 | Ban hành Quy định về phân cấp và quản lý việc xuất cảnh, nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 2. | Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND | 17/12/2009 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý lưu học sinh Lào đang học tại tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 3. | Quyết định số 36/2012/QĐ-UBND | 28/8/2012 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Sở Ngoại vụ tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 4. | Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND | 16/9/2016 | Về việc sử dụng, quản lý hộ chiếu ngoại giao, hộ chiếu công vụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND | 16/11/2017 | Ban hành Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 13/2017/QĐ-UBND | 19/6/2017 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các Tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**VII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG)**

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|-----------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 10/2015/NQ-HĐND8 | 21/7/2015 | Về việc quy định mức chi hỗ trợ cho các hoạt động khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Quyết định số 47/2005/QĐ-UB | 25/3/2005 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức quản lý và phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 3. | Quyết định số 13/2009/QĐ-UBND | 14/4/2009 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục quản lý thị trường tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 4. | Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND | 25/7/2014 | Ban hành Quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|---|-----------------|---|-----------|--|
| 5. |  Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND | 18/2015/QĐ-UBND | Ban hành Quy định trách nhiệm quản lý công trình lưới điện và xử lý các hành vi vi phạm về an toàn điện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 6. |  Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND | 35/2015/QĐ-UBND | Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND | 07/9/2015 | Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND | 15/10/2015 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở công thương tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 71/2015/QĐ-UBND | 31/12/2015 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND | 18/6/2018 | Về việc bãi bỏ quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**VIII. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀ DOANH NGHIỆP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ)**

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|---|--------------------|--|
| 1. | Nghị quyết số 38/2015/NQ-HĐND8 | 11/12/2015 | Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2016-2020. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 29/2016/NQ-HĐND9 | 12/8/2016 | Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND7 | 7/20/2018 | Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 29/1998/QĐ-UB | 06/3/1998 | Về quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia. | UBND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 12/1999/QĐ-CT | 06/02/1999 | Về việc điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 29/1998/QĐ-UB ngày 06/3/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh về | Chủ tịch UBND tỉnh | |

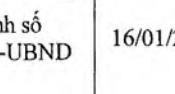
| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | | | quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia. | | |
| 7. | Quyết định số 49/2011/QĐ-UBND | 21/11/2011 | Về việc Quy định bố trí các ngành nghề sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 59/2015/QĐ-UBND | 22/12/2015 | Ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách tinh giao đoạn 2016-2020. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Bình Dương giao đoạn 2016-2020. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND | 05/10/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND | 19/12/2017 | Quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương giao đoạn 2018-2020. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND | 27/4/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND | 14/11/2018 | Ban hành Quy chế sử dụng và quyết toán nguồn vốn huy động khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Dương giao đoạn 2018-2020. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND | 14/11/2018 | Ban hành Quy định phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cấp xã giao đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**IX. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH; KẾ TOÁN, KIÈM TOÁN; TÀI SẢN CÔNG, NỢ CÔNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND7 | 16/7/2010 | Về việc Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Bình Dương, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Bình Dương và chi tiêu tiếp khách nước ngoài. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giao đoạn năm 2017-2020 do tinh Bình Dương ban hành. | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|---|---|-----------|--|
| 4. | Nghị quyết số 53/2016/NQ-HĐND |  20/6/2016 | Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh. | HĐND tỉnh | * |
| 5. | Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND |  20/7/2018 | Quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tinh Bình Dương. | HĐND tỉnh | Được đánh chính bởi văn bản số 255/HĐND-VP ngày 02/10/2018 |
| 6. | Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tinh Bình Dương. | HĐND tỉnh | L |
| 7. | Nghị quyết số 14/2018/NQ-HĐND | 30/11/2018 | Ban hành Quy định biêu mẫu lập và thời gian gửi dự toán, báo cáo kế hoạch tài chính, ngân sách địa phương; thời gian giao dự toán và phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 162/2001/QĐ-UB | 16/10/2001 | Về việc tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 106/2003/QĐ-UB | 19/3/2003 | Ban hành quy chế tạm thời về cơ chế tài chính đối với quản lý kinh doanh các loại tài sản nhà nước dồi dư và quỹ đất công chưa sử dụng do giải thể, sáp nhập, sáp xếp doanh nghiệp Nhà nước thuộc địa phương quản lý cho Công ty Xây dựng – Tư vấn – Đầu tư. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 173/2003/QĐ-UB | 04/7/2003 | Về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn định mức sử dụng điện thoại công vụ tại nhà riêng và điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (ban hành kèm theo Quyết định 162/2001/QĐ-CT ngày 16/10/2001 của UBND tinh Bình Dương). | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 262/2003/QĐ-UB | 06/11/2003 | Về việc đổi tên Sở Tài chính vật giá thành Sở Tài chính tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 48/2009/QĐ-UBND | 21/7/2009 | Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 13. | Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND | 28/9/2009 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 |
| 14. | Quyết định số 77/2009/QĐ-UBND | 08/12/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tài chính doanh nghiệp tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 |
| 15. | Quyết định số 31/2010/QĐ-UBND | 06/9/2010 | Về Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại tỉnh Bình Dương, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Bình Dương và chi tiêu tiếp khách trong nước. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND | 17/11/2011 | Về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 77/2009/QĐ-UBND ngày 08/12/2009 của UBND tỉnh Bình Dương ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tài chính doanh nghiệp tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND | 30/3/2012 | Về việc sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tỉnh Bình Dương kèm theo Quyết định 69/2009/QĐ-UBND. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định 25/2014/QĐ-UBND | 22/7/2014 | Về Quy định mức tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND | 22/7/2015 | Về Quy định về Đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 |
| 20. | Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND | 04/12/2015 | Về Quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|---|---|-----------|--|
| 22. | Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND |  16/01/2016 | Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tinh Bình Dương năm 2017 và giai đoạn năm 2017-2020. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 62/2016/QĐ-UBND |  16/01/2016 | Về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tinh. | UBND tỉnh | |
| 24. | Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND | 16/01/2017 | Về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 4 Quy định về việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tinh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tinh. | UBND tỉnh | |
| 25. | Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND | 17/02/2017 | Về việc Quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 26. | Quyết định số 16/2017/QĐ-UBND | 21/7/2017 | Về việc Quy định bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 27. | Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND | 18/12/2017 | Về việc Quy định bảng giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 28. | Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND | 09/02/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tinh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 29. | Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND | 22/02/2018 | Về Quy định giá nước cho sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tinh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022. | UBND tỉnh | |
| 30. | Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND | 06/3/2018 | Về việc xác định số phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt phải nộp trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 31. | Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND | 30/5/2018 | Quy định về mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho nhóm trẻ độc lập tự thực ở khu vực khu công nghiệp trên địa bàn tinh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2020. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|---|-----------------------------------|------------|---|-----------------------|--|
| 32. | Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND | 20/12/2018 | Về việc Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| X. LĨNH VỰC THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CỤC THUẾ TỈNH) | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 20/2002/NQ-HĐND | 6/02/2002 | Về việc miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp từ năm 2002 cho hộ nghèo. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Quyết định số 56/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Ban hành Quy chế hướng dẫn hộ gia đình, cá nhân tự cam kết và chịu trách nhiệm về việc kê khai tiền sử dụng đất khi nộp hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, xin chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 3. | Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND | 23/3/2015 | Quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 4. | Chi thị số 34/2005/CT-UBND | 15/7/2005 | Về việc triển khai thực hiện các biện pháp xử lý nợ đọng thuế và chống thất thu Ngân sách Nhà nước. | UBND tỉnh | |
| XI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, NHÀ Ở, ĐÔ THỊ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG) | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 57/2005/NQ-HĐND7 | 15/12/2005 | Về quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Bình Dương đến năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 04/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Về nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng đô thị đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 do tinh Bình Dương ban hành. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 25/2008/NQ-HĐND7 | 13/10/2008 | Về chương trình phát triển nhà ở tinh Bình Dương đến năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tinh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 122/1998/QĐ-CT | 11/8/1998 | Về việc điều chỉnh và quy định chi giới đường đỏ - chi giới xây dựng tại các thị trấn thuộc huyện Thuận An. | Chủ tịch UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|--------------------------------|---|---|-----------|---|
| 6. | Quyết định số 135/1998/QĐ-UBND |  | Về việc Quy định chi giới đường đỏ-chỉ giới xây dựng tại các thị trấn thuộc huyện Tân Uyên. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 136/1998/QĐ-UBND |  | Về việc Quy định chi giới đường đỏ - chỉ giới xây dựng tại các thị trấn thuộc huyện Bến Cát. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 142/2000/QĐ-UB | 20/9/2000 | Về việc Điều chỉnh kích thước chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng các tuyến đường thuộc thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 172/2000/QĐ-UB | 01/12/2000 | Về việc điều chỉnh và quy định chỉ giới đường đỏ- chỉ giới xây dựng thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 04/2005/QĐ-UB | 12/01/2005 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban nhân dân thị xã Thủ Dầu Một với các sở, ngành thuộc tỉnh trong quản lý, xây dựng và phát triển thị xã. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 67/2006/QĐ-UBND | 15/3/2006 | Về việc Quy định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng các tuyến đường trên địa bàn thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 13/2007/QĐ-UBND | 30/01/2007 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Thanh tra Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 103/2007/QĐ-UBND | 26/9/2007 | Về việc Quy định quản lý chiều cao công trình xây dựng tại khu vực trung tâm thị xã Thủ Dầu Một. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 108/2007/QĐ-UBND | 11/10/2007 | Về việc ban hành quy định đánh số và gắn biển số nhà trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND | 29/9/2009 | Ban hành Quy chế thường, phạt tiền độ thực hiện hợp đồng trong hoạt động xây dựng đối với công trình có sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định 09/2011/QĐ-UBND ngày 13/5/2011 |
| 16. | Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND | 13/5/2011 | Sửa đổi “Quy chế thường, phạt tiền độ thực hiện hợp đồng trong xây dựng công trình có sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước trên địa bàn của tỉnh Bình Dương” ban hành kèm theo Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND ngày 29/9/2009 của Ủy ban | UBND tỉnh | |

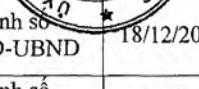
| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | | | nhân dân tinh. | | |
| 17. | Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND | 24/11/2011 | Ban hành Quy định về trách nhiệm kiểm tra đối với các dự án phát triển nhà ở, dự án khu đô thị mới, khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng trên địa bàn tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 38/2013/QĐ-UBND | 11/12/2013 | Ban hành Quy định cấp Giấy phép quy hoạch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND | 24/01/2014 | Về Quy định quản lý công trình giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND | 16/6/2014 | Về Quy chế phối hợp, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể của Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trong công tác báo cáo tình hình triển khai đầu tư xây dựng và kinh doanh dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND | 26/6/2014 | Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND | 16/9/2014 | Về phân loại đường, chi giới đường đỏ, chi giới xây dựng tuyến đường trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND | 08/6/2015 | Về bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 24. | Quyết định số 37/2015/QĐ-UBND | 07/9/2015 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 25. | Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND | 22/7/2016 | Về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương năm 2016. | UBND tỉnh | |
| 26. | Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 27. | Quyết định số 64/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về việc Quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 28. | Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND | 18/5/2018 | Về Quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 29. | Quyết định số | 18/5/2018 | Về Quy định về phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|--|---|-----------|--|
| | 14/2018/QĐ-UBND |  | tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 30. | Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND | 19/7/2018 | Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện chế độ báo cáo, cung cấp, kiểm tra thông tin, dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 31. | Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND | 19/7/2018 | Quy định việc chuyển giao, tiếp nhận dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 32. | Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND | 29/01/2019 | Quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

XII. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 07/2010/NQ-HĐND7 | 16/4/2010 | Về chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường năm trong các khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 31/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 45/2015/NQ-HĐND8 | 12/12/2015 | Về Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp và quản lý phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | | | định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 9. | Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND | 20/7/2017 | Ban hành quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 10. | Nghị quyết 03/2017/NQ-HĐND | 20/7/2017 | Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 11. | Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 12. | Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Quy định mức chí thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định báo chí lưu chiểu trên địa bàn tỉnh Bình Dương | HĐND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 06/2008/QĐ-UBND | 12/02/2008 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 07/2009/QĐ-UBND | 20/02/2009 | Về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh đối với cấp trưởng, cấp phó các tổ chức thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 17/2010/QĐ-UBND | 31/5/2010 | Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nằm trong các khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 17/2011/QĐ-UBND | 03/8/2011 | Ban hành Quy chế quản lý tài chính của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND | 11/5/2012 | Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục và hồ sơ để xem xét hỗ trợ di dời cho các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường nằm trong các khu dân cư, đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND | 25/01/2014 | Về việc ban hành đơn giá công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND | 09/10/2014 | Về việc Quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|---|--|-----------|--|
| 20. | Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND |  12/12/2014 | Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND |  12/12/2014 | Ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND |  18/12/2014 | Ban hành quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND | 11/3/2015 | Ban hành Quy định về việc quản lý, cấp phép khai thác đất san lấp khi cải tạo mặt bằng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 24. | Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND | 27/4/2015 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 25. | Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND | 25/5/2015 | Ban hành quy định trình tự, thủ tục thực hiện việc xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 26. | Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND | 05/11/2015 | Về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết và phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản; kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường và hoàn thành phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án nằm ngoài khu công nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 27. | Quyết định số 72/2015/QĐ-UBND | 31/12/2015 | Ban hành Quy định về cưỡng chế thi hành Quyết định giải quyết tranh chấp đất đai, Quyết định công nhận hòa giải thành trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 28. | Quyết định số 06/2016/QĐ-UBND | 29/02/2016 | Về việc ban hành đơn giá định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 29. | Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND | 19/5/2016 | Về việc bãi bỏ Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 21/05/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi Điều 5 Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định diện tích tối thiểu đối với đất ở được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 30. | Quyết định số 11/2016/QĐ-UBND | 02/6/2016 | Về việc Quy định đơn giá về tư liệu môi trường và lưu trữ tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 31. | Quyết định số | 16/6/2016 | Ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|-----------|---|
| | 13/2016/QĐ-UBND | | | | |
| 32. | Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND | 05/8/2016 | Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 |
| 33. | Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND | 30/9/2016 | Ban hành Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do nhà nước quỹ đất quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 |
| 34. | Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND | 01/11/2016 | Ban hành Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 |
| 35. | Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 36. | Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về Quy định mức thu phí thăm dịnh báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thăm dịnh phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 37. | Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 38. | Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 39. | Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thăm dịnh hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 40. | Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND | 17/4/2017 | ban hành Quy định về quản lý nhà nước đối với hoạt động đo đạc, bản đồ và viễn thám trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 41. | Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND | 21/8/2017 | Về việc Quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 42. | Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND | 21/8/2017 | Về việc Quy định nhiệm vụ chỉ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 43. | Quyết định số | 30/8/2017 | Ban hành Quy định về một số vấn đề liên quan đến việc đăng | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần |

| | | | | |
|-----|---|--|--|---|
| | 22/2017/QĐ-UBND  | ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | bởi Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 |
| 44. | Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND * | 35/9/2017 | Bãi bỏ Khoán 3 Điều 12 Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương được kèm theo Quyết định 37/2016/QĐ-UBND. | UBND tỉnh |
| 45. | Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND | 25/9/2017 | Ban hành Quy định về trình tự thực hiện thủ tục thẩm định quyết định chủ trương đầu tư kết hợp thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 46. | Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND | 27/9/2017 | Về Quy định diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đối với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 47. | Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND | 13/12/2017 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 của UBND tỉnh. | UBND tỉnh |
| 48. | Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND | 19/01/2018 | Về việc ban hành Bảng đơn giá do đặc và bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 49. | Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND | 06/3/2018 | Về việc Quy định tiêu chí đánh giá, phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng Sách xanh tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh |
| 50. | Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND | 20/6/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2, Điều a Khoản 1 Điều 3 và Điều 5 của Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục-đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh |
| 51. | Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 | 06/7/2018 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 52. | Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND | 20/8/2018 | Ban hành quy định về đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 53. | Quyết định 32/2018/QĐ-UBND | 20/12/2018 | Quy định về Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 54. | Quyết định 33/2018/QĐ-UBND | 20/12/2018 | Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 55. | Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND | 20/12/2018 | Về việc ban hành đơn giá dịch vụ đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (dạng riêng lẻ) trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**XIII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 12/2015/NQ-HĐND8 | 21/7/2015 | Về chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 43/2015/NQ-HĐND8 | 11/12/2015 | Về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 41/2016/NQ-HĐND | 12/8/2016 | Quy định bảng giá hiện trạng các loại rừng thuộc rừng phòng hộ tại xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 10/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Quy định số lượng nhân viên thú y cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 11/2002/QĐ-UB | 23/01/2002 | Về việc ban hành Quy định hành lang bảo vệ công trình kênh tiêu nước Bình Hoà và kênh tiêu nước Sóng Thần-Đồng An - huyện Thuận An. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|------------------------------------|---|---|-----------|--|
| 7. | Quyết định số 102/2003/QĐ-UBND |  10/4/2003 | Về việc ban hành bảng Quy định (tạm thời) hành lang bảo vệ các kênh, rạch thoát nước (không có lưu công thủy) và hành lang bảo vệ các công trình tưới trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 155/2005/QĐ-UBND* | 17/8/2005 | Về việc ban hành Quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 111/2007/QĐ-UBND | 19/10/2007 | Về việc ban hành Quy định về tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 14/2010/QĐ-UBND | 04/5/2010 | Ban hành Quy định trình tự thủ tục xét công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND | 14/6/2012 | Ban hành tiêu chí xác định hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm qui mô nhỏ trên địa bàn tỉnh Bình Dương | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND | 31/10/2012 | Ban hành Quy định nội dung và mức chi phí hỗ trợ hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND | 04/10/2013 | Quy định mức thu thủy lợi phí và tiền nước trên địa bàn tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND | 08/4/2014 | Về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND | 17/8/2015 | Về việc ban hành Chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND | 30/9/2015 | Quy định Đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục xét công nhận danh hiệu “Nghệ nhân tỉnh Bình Dương”, “Thợ giỏi tỉnh Bình Dương, “Người có công đưa nghề mới về địa phương” trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 18. | Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND | 17/02/2016 | Ban hành Quy định về chính sách khuyễn khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Ban hành Quy định bảng giá hiện trạng các loại rừng thuộc rừng phòng hộ tại xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND | 01/11/2011 | Ban hành Quy định định mức vật tư kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2020. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND | 17/02/2017 | Ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khai thác, bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND | 20/02/2017 | Về việc phê duyệt đơn giá bán nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 24. | Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND | 12/4/2018 | Ban hành Quy định kiểm soát vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên cạn lưu thông trong tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 25. | Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND | 17/5/2018 | Ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**XIV. LĨNH VỰC GIAO THÔNG, VẬN TẢI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|-----------|---|
| 1. | Nghị quyết số 08/2015/NQ-HĐND8 | 20/4/2015 | Về phân cấp sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương | HĐND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND8 ngày 19/9/2016 |
| 2. | Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND8 | 19/9/2016 | Về bãi bỏ quy định liên quan đến phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương | HĐND tỉnh | |
| 3. | Quyết định số 137/2004/QĐ-UB | 13/10/2004 | Về việc ban hành quy định về hành lang bảo vệ đường bộ của các tuyến đường thuộc huyện Phú Giáo. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-----------------------------------|---|--|-----------|--|
| 4. | Quyết định số 272/2006/QĐ-UBND |  27/2006 | Về việc ban hành Quy định quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 104/2007/QĐ-UBND | 30/2007 | Ban hành Quy định điều kiện hoạt động phương tiện thô sơ có trọng tải toàn phần dưới 01 tấn hoặc có sức chở dưới 05 người hoặc bè. | UBND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 117/2007/QĐ-UBND | 19/11/2007 | Về việc ban hành Quy định giới hạn hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 73/2009/QĐ-UBND | 12/11/2009 | Ban hành Quy định sử dụng xe thô sơ, xe gắn máy, xe mô tô hai bánh, xe mô tô ba bánh và các loại xe tương tự để vận chuyển hành khách, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 30/2011/QĐ-UBND | 19/8/2011 | Ban hành Quy định khen thưởng phong trào Giao thông nông thôn – Chinh trang đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND | 05/9/2011 | Ban hành Quy định về hoạt động vận tải đường bộ bằng ô tô trong các đô thị của tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định 69/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 |
| 10. | Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND | 20/12/2011 | Ban hành Quy chế quản lý và điều hành hoạt động vận tải khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND | 11/6/2012 | Về việc Quy định trình tự triển khai công tác bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn sự nghiệp giao thông đối với các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 |
| 12. | Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND | 17/4/2013 | Sửa đổi Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định về trình tự triển khai công tác bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn sự nghiệp giao thông đối với các công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND | 23/9/2014 | Về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 14. | Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND | 22/5/2015 | Về việc phân cấp sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|---|-----------|---|
| | | | | | 27/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016* |
| 15. | Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND | 29/02/2016 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 |
| 16. | Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Về bãi bỏ quy định có liên quan đến phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 65/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Ban hành quy định mức giá tối đa dịch vụ sử dụng đường bộ các dự án đầu tư xây dựng đường bộ để kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND | 30/3/2018 | Về việc sửa đổi Khoản 2 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ-UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND | 07/9/2018 | Ban hành quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

XV. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP

Thuộc chức năng quản lý của Ban quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương

| | | | | | |
|----|----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Quyết định số 11/2012/QĐ-UBND | 04/4/2012 | Về việc ủy quyền một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 2. | Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND | 29/6/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 3. | Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND | 08/12/2017 | Về việc phân cấp thẩm định thiết kế cơ sở, thiết kế xây dựng và thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình, dự án đầu tư trong các khu công nghiệp. | UBND tỉnh | |

Thuộc chức năng quản lý của Ban quản lý Khu Công nghiệp Việt Nam - Singapore

| | | | | | |
|----|---------------|-----------|---|-----------|-----------------------|
| 4. | Quyết định số | 08/3/2010 | Ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần |
|----|---------------|-----------|---|-----------|-----------------------|

| | | | | |
|----|---|--|-----------|---|
| | 09/2010/QĐ-UBND  | Singapore thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng và bảo vệ môi trường. | | bởi Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 |
| 5. | Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND * 19/12/2011 | Về bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 08/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Ban Quản lý khu công nghiệp Việt Nam - Singapore thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng và bảo vệ môi trường. | UBND tỉnh | |
| 6. | Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND 19/12/2016 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore. | UBND tỉnh | |

XVI. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH)

| | | | | |
|----|--|---|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 29/2006/NQ-HĐND 18/12/2006 | Về quy hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa – thông tin tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006 – 2010 (điều chỉnh) và định hướng đến năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 14/2007/NQ-HĐND7 20/7/2007 | Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 36/2007/NQ-HĐND7 12/12/2007 | Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 04/2009/NQ-HĐND7 07/4/2009 | Về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2006 – 2010 và định hướng đến năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 23/2009/NQ-HĐND7 24/7/2009 | Về chế độ hỗ trợ đối với diễn viên, huấn luyện viên, vận động viên ngành văn hóa, thể thao và du lịch. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Nghị quyết số 24/2009/NQ-HĐND7 24/7/2009 | Về đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 41/2011/NQ-HĐND8 08/8/2011 | Về Quy hoạch phát triển du lịch tỉnh Bình Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|---|--------------------|---|
| 8. | Nghị quyết số 62/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về việc hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tỉnh Bình Dương đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và thi đấu thể dục, thể thao. | HĐND tỉnh | |
| 9. | Nghị quyết số 41/2012/NQ-HĐND8 | 10/12/2012 | Về việc hỗ trợ tiền công cho Vận động viên thể thao của tỉnh trong thời gian tập trung đội tuyển quốc gia; tiền công tập luyện hàng ngày cho Vận động viên thể thao của tỉnh. | HĐND tỉnh | |
| 10. | Nghị quyết số 42/2012/NQ-HĐND8 | 10/12/2012 | Quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải đấu thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương | HĐND tỉnh | |
| 11. | Nghị quyết số 62/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Về việc Quy định mức chi cho các hoạt động văn hoá, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 12. | Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về mức kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mật trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 124/1999/QĐ-UB | 31/7/1999 | Về việc đặt tên đường trong thị xã Thủ Dầu Một và trong khu Công nghiệp Sóng Thần I và Sóng Thần II. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 78/2000/QĐ-UB | 28/4/2000 | Về việc đặt tên Quốc lộ 13 tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 143/2002/QĐ-CT | 09/12/2002 | Về việc đặt tên đường thuộc thị xã Thủ Dầu Một. | Chủ tịch UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số 74/2007/QĐ-UBND | 26/7/2007 | Ban hành Quy chế về quản lý, bảo vệ, sử dụng và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 79/2007/QĐ-UBND | 06/8/2007 | Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Mỹ Phước, huyện Bến Cát. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 129/2007/QĐ-UBND | 21/12/2007 | Về việc đặt tên đường trên địa bàn thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND | 14/8/2009 | Về chế độ hỗ trợ đối với diễn viên, huấn luyện viên, vận động viên ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|---|--|-----------|--|
| 20. | Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND |  28/2010/QĐ-UBND 17/8/2010 | Ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 62/2011/QĐ-UBND |  62/2011/QĐ-UBND 10/12/2011 | Ban hành Quy định hỗ trợ khen thưởng cho tập thể, cá nhân của tinh Bình Dương đạt thành tích xuất sắc trong các hoạt động văn hóa nghệ thuật và thi đấu thể dục thể thao. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 60/2012/QĐ-UBND | 18/12/2012 | Về việc hỗ trợ tiền công cho Vận động viên thể thao của tinh trong thời gian tập trung đội tuyển quốc gia; tiền công tập luyện hàng ngày cho Vận động viên thể thao của tinh | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND | 18/12/2012 | Về chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao trên địa bàn tinh Bình Dương | UBND tỉnh | |
| 24. | Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND | 23/5/2014 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng tinh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 28/2010/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của Ủy ban nhân dân tinh. | UBND tỉnh | |
| 25. | Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND | 09/10/2015 | Ban hành Quy định hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 26. | Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND | 01/8/2016 | Về việc ban hành Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 27. | Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND | 31/8/2016 | Ban hành Quy chế Quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 28. | Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND | 07/10/2016 | Ban hành Quy định về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 29. | Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND | 13/10/2016 | Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | UBND tỉnh | |
| 30. | Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND | 20/10/2016 | Về việc sửa đổi Khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 của Ủy ban nhân dân tinh về chế độ hỗ trợ đối với diễn viên, huấn luyện viên ngành Văn | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | | | hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Dương. | | |
| 31. | Quyết định số 54/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Về việc ban hành Quy định mức chi cho các hoạt động văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 32. | Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND | 12/12/2018 | Ban hành Quy định quản lý khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương | UBND tỉnh | |

**XVII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|-----------|---|
| 1. | Nghị quyết số 33/2005/NQ-HĐND7 | 29/7/2005 | Về mức thu và sử dụng học phí đào tạo hệ chính quy trình độ Cao đẳng (ngoài Sư phạm). | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 20/2009/NQ-HĐND7 | 24/7/2009 | Về việc điều chỉnh Quy hoạch phát triển ngành Giáo dục – Đào tạo tỉnh Bình Dương năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 43/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc phê chuẩn định mức biên chế các chức danh viên chức ngành giáo dục và đào tạo ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh. | HĐND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012 |
| 4. | Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng và học sinh ngành Giáo dục – Đào tạo và dạy nghề. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành Giáo dục – Đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 |
| 6. | Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2012-2013. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 36/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chính sách hỗ trợ đối với viên chức ngành Giáo dục – Đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Nghị quyết số | 12/8/2016 | Về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-----------------------------------|--|---|-----------|--|
| | 37/2016/NQ-HĐND |  | chức và học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | | |
| 9. | Nghị quyết số 38/2016/NQ-HĐND | 16/06/2016 | Về việc Quy định mức thu học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. | HĐND tỉnh | |
| 10. | Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND | 20/7/2017 | Về việc Quy định mức thu học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2017-2018 đến năm học 2020-2021. | HĐND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 06/2003/QĐ-UB | 13/01/2003 | Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà công vụ cho giáo viên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 213/2006/QĐ-UBND | 28/8/2006 | Về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức trợ cấp cho học sinh, sinh viên nghèo vượt khó, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND | 15/8/2011 | Về hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng và học sinh ngành giáo dục – đào tạo và dạy nghề. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND | 15/8/2011 | Về định mức biên chế các chức danh viên chức thuộc ngành giáo dục và đào tạo ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2011-2012. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 26/7/2012 |
| 15. | Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND | 26/7/2012 | Về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục -đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 |
| 16. | Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND | 26/7/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2012-2013. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND | 08/10/2012 | Về việc hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên ngành Giáo dục - Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 |
| 18. | Quyết định số | 14/12/2012 | Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | 54/2012/QĐ-UBND | | Bình Dương. | | |
| 19. | Quyết định số 58/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với viên chức ngành giáo dục – đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND | 30/11/2015 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Về việc Quy định mức thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 |
| 22. | Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND | 22/8/2017 | Về việc bãi bỏ Điều a Khoản 4 Điều 1 Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc quy định mức thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. | UBND tỉnh | |

**XVIII. LĨNH VỰC Y TẾ, DƯỢC VÀ DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 39/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Chế độ hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe, cán bộ tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 45/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc hỗ trợ sinh viên y, dược đào tạo theo địa chỉ sử dụng. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 08/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về chính sách, chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 22/2012/NQ-HĐND8 | 03/10/2012 | Về việc Điều chỉnh quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Dương đến | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| | | | năm 2015, định hướng đến năm 2020. | | |
| 5. | Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND | 12/12/2014 | Về chế độ hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND | 15/12/2015 | Về việc hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 40/2016/NQ-HĐND | 12/8/2016 | Về bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016-2020. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 267/2003/QĐ-UB | 25/11/2003 | Ban hành bảng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 270/2003/QĐ-UB | 08/12/2003 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Trung tâm Truyền thông – giáo dục sức khỏe tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 271/2003/QĐ-UB | 08/12/2003 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 91/2006/QĐ-UBND | 04/4/2006 | Về việc xếp lại hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 229/2006/QĐ-UBND | 05/10/2006 | Về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Trung tâm Sức khỏe lao động và môi trường tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 33/2008/QĐ-UBND | 07/8/2008 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 48/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Ban hành chế độ hỗ trợ đặc thù đối với cán bộ, viên chức công tác tại Ban Bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số | 09/8/2011 | Về việc hỗ trợ sinh viên y, dược đào tạo theo địa chỉ sử dụng. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|-----------|---|
| | 20/2011/QĐ-UBND | | | | |
| 17. | Quyết định số 33/2012/QĐ-UBND | 03/8/2012 | Về việc quy định chính sách, chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 35/2012/QĐ-UBND | 27/8/2012 | Về việc ban hành chế độ hỗ trợ đối với cán bộ trung cao tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 44/2012/QĐ-UBND | 16/10/2012 | Về việc điều chỉnh quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tinh Bình Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND | 25/8/2014 | Về chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 |
| 21. | Quyết định số 28/2015/QĐ-UBND | 12/8/2015 | Về hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 22. | Quyết định số 30/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Về việc bảo đảm tài chính cho hoạt động phòng, chống HIV/AIDS tinh Bình Dương giai đoạn 2016-2020. | UBND tỉnh | |
| 23. | Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND | 19/10/2016 | Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Quyết định 32/2014/QĐ-UBND về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**XIX. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 22/2009/NQ-HĐND7 | 24/7/2009 | Về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện và sau cai nghiện ma túy. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 60/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu phố, áp trên địa bàn tinh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 47/2015/NQ-HĐND8 | 11/12/2015 | Chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tinh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020 và chính sách bảo lưu đối với hộ mới thoát nghèo. | HĐND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|--|-----------|--|
| 4. | Nghị quyết số 72/2016/NQ-HĐND |  20/6/2016 | Về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND |  25/9/2017 | Về quy định mức thù lao đối với thành viên của Đội công tác xã hội tình nguyện tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 6. | Nghị quyết số 08/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về chính sách hỗ trợ một số đối tượng người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 7. | Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Về chính sách hỗ trợ việc tang đối với đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND | 31/7/2009 | Về việc Quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức công tác tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện và sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 90/2009/QĐ-UBND | 21/12/2009 | Ban hành Quy chế quản lý kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Ban hành chế độ hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu phố, áp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 26/2015/QĐ-UBND | 24/7/2015 | Quy định việc hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 31/2015/QĐ-UBND | 18/8/2015 | Quy chế thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý các cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND | 21/12/2015 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Quy định về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo. | UBND tỉnh | |
| 15. | Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND | 26/5/2016 | Về việc Quy định mức đóng góp đối với các đối tượng tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm giáo dục lao động – Tạo việc làm. | UBND tỉnh | |
| 16. | Quyết định số | 08/7/2016 | Quy chế tổ chức hoạt động của Hòa giải viên lao động do tỉnh | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| | 18/2016/QĐ-UBND | | Bình Dương ban hành. | | |
| 17. | Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND | 01/8/2016 | Bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2016. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND | 19/6/2017 | Quy định trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; trợ cấp xã hội tại cộng đồng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và chính sách trợ giúp xã hội khác đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND | 01/8/2016 | Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 21. | Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND | 03/8/2017 | Quy chế phối hợp lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

**XX. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)**

| | | | | | |
|----|----------------------------------|-----------|--|-----------|--|
| 1. | Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND | 29/6/2009 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 2. | Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND | 30/9/2009 | Ban hành Quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 3. | Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND | 27/4/2015 | Về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 4. | Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND | 12/5/2015 | Về việc ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND | 15/9/2015 | Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|--|--|-----------|--|
| 6. | Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND |  2015 | Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND | 2015 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 54/2015/QĐ-UBND | 21/12/2015 | Về việc ban hành Quy định về thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố về thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tinh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND | 02/02/2017 | Bãi bỏ Chỉ thị 35/2006/CT-UBND về tăng cường hoạt động sở hữu công nghiệp do tinh Bình Dương ban hành. | UBND tỉnh | |

**XXI. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG)**

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 06/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Về quy hoạch phát triển công nghệ thông tin tinh Bình Dương đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 2. | Nghị quyết số 06/2009/NQ-HĐND7 | 07/4/2009 | Về chế độ ưu đãi cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tinh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 3. | Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND7 ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tinh về Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông tinh Bình Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND | 20/7/2018 | Quy định mức chi thù lao cho người đọc, nghe, xem để kiểm tra và thẩm định báo chí lưu chiểu trên địa bàn tinh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 5. | Quyết định số | 23/8/2007 | Về việc ban hành Quy định về quản lý và điều hành chương | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|-----------|---|
| | 94/2007/QĐ-UBND | | trình công nghệ thông tin tỉnh Bình Dương. | | |
| 6. | Quyết định số 14/2009/QĐ-UBND | 14/4/2009 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 7. | Quyết định số 36/2009/QĐ-UBND | 08/6/2009 | Về việc ban hành Quy định chế độ ưu đãi cán bộ, công chức, viên chức làm công tác công nghệ thông tin, viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 8. | Quyết định số 82/2009/QĐ-UBND | 18/12/2009 | Ban hành Quy chế sử dụng thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 9. | Quyết định số 01/2011/QĐ-UBND | 05/01/2011 | Ban hành Quy chế phối hợp về tăng cường quản lý và phát triển bền vững cơ sở hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 10. | Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND | 12/01/2012 | Quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 11. | Quyết định số 24/2012/QĐ-UBND | 23/7/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế sử dụng thư điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 82/2009/QĐ-UBND ngày 18/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | UBND tỉnh | |
| 12. | Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND | 05/01/2013 | Quy chế ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 13. | Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND | 11/3/2013 | Quy chế hoạt động Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương trên Internet. | UBND tỉnh | |
| 14. | Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND | 08/10/2013 | Quy chế quản lý cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách, bán chuyên trách công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. | UBND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 |
| 15. | Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND | 25/3/2014 | Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|--|--|-----------|--|
| 16. | Quyết định số 17/2014/QĐ-UBND |  17/2014/QĐ-UBND | Về việc áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 17. | Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND | 31/2014/QĐ-UBND | Về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 18. | Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND | 18/8/2015 | Ban hành Quy định quản lý cáp viễn thông treo trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 19. | Quyết định số 16/2016/QĐ-UBND | 23/6/2016 | Về việc ban hành Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với công/trang thông tin điện tử, bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| 20. | Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND | 05/6/2017 | Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |

XXII. LĨNH VỰC KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|---|-----------|--|
| 1. | Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Ban hành một số chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | Hết hiệu lực một phần bởi Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 |
| 2. | Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Về sửa đổi Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND9 về chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|-----------|--|-----------|--|
| 3. | Nghị quyết số 42/2016/NQ-HĐND9 | 12/8/2016 | Về việc quy định chế độ chi đối với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | HĐND tỉnh | |
| 4. | Quyết định số | 07/9/2000 | Về việc sắp xếp và tổ chức lại Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh | UBND tỉnh | |

| | | | | | |
|----|----------------------------------|-----------|--|-----------------------|--|
| | 135/2000/QĐ-UB | | Bình Dương. | | |
| 5. | Quyết định số 30/2009/QĐ-UBND | 14/5/2009 | Ban hành Quy chế hoạt động của trang thông tin điện tử Công báo tinh Bình Dương. | UBND tinh | |
| 6. | Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND | 30/5/2016 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | UBND tinh | |
| 7. | Quyết định số 24/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Quy định chế độ chi đổi với hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tinh | |
| 8. | Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND | 19/9/2016 | Ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương Khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021. | UBND tinh | |
| 9. | Chi thị số 21/2006/CT-UBND | 13/6/2006 | Về việc triển khai thực hiện Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân. | Chủ tịch UBND tinh | |

MẶT TRẬN TỔ QUỐC

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|-----------|--|
| 10. | Nghị quyết số 09/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Quy định nội dung, mức chi bảo đảm hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mật trận tò quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tinh Bình Dương. | HĐND tinh | |
| 11. | Nghị quyết số 12/2018/NQ-HĐND | 30/11/2018 | Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mật trận Tổ Quốc Việt Nam tinh và Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mật trận Tổ Quốc Việt Nam cấp huyện. | HĐND tinh | |

QUÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|-----------|---|
| 12. | Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND | 09/7/2014 | Ban hành Quy định bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tinh Bình Dương. | UBND tinh | Hết hiệu lực một phần bởi Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 |
| 13. | Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND | 01/02/2016 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tinh được UBND tinh ban hành tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 09/07/2014. | UBND tinh | |

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|-----------|--|-----------|--|
| 14. | Chi thị số 03/2014/CT-UBND | 28/2/2014 | Về việc trích nộp kinh phí Công đoàn 2%. | UBND tinh | |
|-----|-------------------------------|-----------|--|-----------|--|

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

| | | | | | |
|----------------------------------|-------------------------------|-----------------|--|-----------|--|
| 15. | Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND | 01/2016/QĐ-UBND | Về việc Quy định về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Dương. | UBND tỉnh | |
| HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ TỈNH | | | | | |
| 16. | Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Về việc Quy định mức chi hỗ trợ trang bị cơ sở vật chất cho các nhóm trẻ độc lập tư thực ở khu vực Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2020 | HĐND tỉnh | |
| Tổng số: 466 văn bản | | | | | |



Phụ lục II

**BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG BAN HÀNH,
HẾT HIỆU LỰC, NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014-2018**

Số Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương

| Số | Hình thức; số, ký hiệu văn bản | Ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi văn bản | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|----|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------------------|
|----|--------------------------------|---------------------------------|-----------------|------------------------------------|-----------------------------------|

A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ

**I. LĨNH VỰC AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|--|------------|
| 1. | Nghị quyết số 20/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Về mức thu, nộp và quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết 74/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 2. | Nghị quyết số 14/2009/NQ-HĐND7 | 07/4/2009 | Về mức phụ cấp và kinh phí hoạt động của lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 3. | Quyết định số 209/1999/QĐ-UB | 18/11/1999 | Về việc ban hành qui định tạm thời về chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức hoạt động của Tổ nhân dân tự quản. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 về Quy định về tổ chức và hoạt động của Tổ nhân dân tự quản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 4. | Quyết định số | 25/02/2003 | Về việc bổ sung định suất Công an | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn | 06/9/2014 |

| | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|---|--|------------|
| | 40/2003/QĐ-UB | | viên ở xã và ấp, khu phố. | bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | |
| 5. | Quyết định số 210/2003/QĐ-UB | 20/8/2003 | Về việc ban hành Quy định bảo vệ bí mật Nhà nước. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 về Quy chế Bảo vệ bí mật Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/10/2016 |
| 6. | Quyết định số 221/2006/QĐ-UBND | 18/9/2006 | Về việc Quy định khu vực bảo vệ, khu vực cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 02/6/2016 về Quy định khu vực bảo vệ, cấm tập trung đông người, cấm ghi âm, ghi hình, chụp ảnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 12/6/2016 |
| 7. | Quyết định số 40/2008/QĐ-UBND | 18/8/2008 | Về Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 8. | Quyết định số 20/2009/QĐ-UBND | 16/4/2009 | Về việc Quy định mức phụ cấp, kinh phí hoạt động của lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn thuộc tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 9. | Chi thị số 02/1998/CT-UB | 19/02/1998 | Về đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 10. | Chi thị số 47/2005/CT-UBND | 04/11/2005 | Về việc tăng cường công tác bảo vệ, đấu tranh nhân quyền trong tình hình mới. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 11. | Chi thị số 50/2005/CT-UBND | 05/12/2005 | Về việc thực hiện một số biện pháp bão đảm trật tự công cộng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ | 15/5/2017 |

| | | | | |
|--|--|------------|---|--|
| |  | | văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| 12. | Chi thị số 30/2006/CT-UBND | 29/9/2006 | Về việc nâng cao trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân đối với công tác phòng cháy và chữa cháy. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |
| 13. | Chi thị số 45/2006/CT-UBND | 29/12/2006 | Về việc tăng cường công tác Phòng cháy chữa cháy năm 2007 và triển khai thực hiện Luật Phòng cháy chữa cháy trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |
| 14. | Chi thị số 04/2013/CT-UBND | 12/7/2013 | Về việc tăng cường công tác phòng, chống vi phạm pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |
| II. LĨNH VỰC QUÂN SỰ QUỐC PHÒNG (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ CHỈ HUY QUÂN SỰ TỈNH) | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 63/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về việc Quy định đối tượng đóng góp, mức đóng góp Quỹ quốc phòng, an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về việc bãi bỏ quy định đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 2. | Quyết định số 75/2011/QĐ-UBND | 21/12/2011 | Ban hành Quy định việc đóng góp, quản lý, sử dụng Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 55/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ quy định đóng góp Quỹ quốc phòng - an ninh ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 3. | Chi thị số 42/2005/CT-UBND | 12/9/2005 | Về việc tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch vận động toàn dân giao nộp vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |

**III. LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; BỘ TRỢ TƯ PHÁP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|--|------------|
| 1. | Nghị quyết số 19/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Về mức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 73/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 2. | Nghị quyết số 15/2009/NQ-HĐND7 | 07/4/2009 | Về mức thu lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về việc bãi bỏ một số Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 3. | Nghị quyết số 43/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phò biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 về một số mức chi có tính chất đặc thù thực hiện phò biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 28/7/2014 |
| 4. | Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về việc Quy định mức chi và định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về việc quy định định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2017 |
| 5. | Quyết định số 21/1999/QĐ-UB | 05/3/1999 | Về việc ban hành Quy định về “Quản lý nhà nước và định hướng nội dung Quy ước khu phố, áp của tinh Bình Dương”. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 6. | Quyết định số 39/2008/QĐ-UBND | 15/8/2008 | Ban hành mức thu lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tinh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|--|------------|--|--|------------|
| 7. |  Quyết định số 06/2009/QĐ-UBND | 02/2009 | Về việc ủy quyền Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2539/QĐ-UBND ngày 02/10/2015 về việc ủy quyền Giám đốc Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư do tinh Bình Dương ban hành. | 02/10/2015 |
| 8. | Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND | 16/4/2009 | Quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp bản sao, lệ phí chứng thực trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tinh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 9. | Quyết định số 63/2009/QĐ-UBND | 27/8/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tinh Bình Dương. | 02/4/2015 |
| 10. | Quyết định số 50/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Ban hành Quy định một số mức chi thực hiện nhiệm vụ phò biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 về quy định mức chi có tính chất đặc thù thực hiện công tác phò biến giáo dục pháp luật, và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tinh Bình Dương. | 04/8/2014 |
| 11. | Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND | 28/7/2011 | Ban hành Quy định về kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương ban hành. | 01/7/2016 |
| 12. | Quyết định số 51/2011/QĐ-UBND | 30/11/2011 | Ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát và công bố, công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tinh Bình Dương. | 15/02/2015 |
| 13. | Quyết định số 52/2011/QĐ-UBND | 30/11/2011 | Ban hành Quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND ngày 30/11/2014 về Quy | 15/02/2015 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|---|-----------|
| | | | cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 14. | Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND | 20/12/2011 | Ban hành Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/06/2016 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 01/7/2016 |
| 15. | Quyết định số 29/2012/QĐ-UBND | 30/7/2012 | Quy định nội dung chi, mức chi và định mức phân bổ kinh phí đảm bảo cho công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản Quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 21/08/2017 về việc thực hiện một số nội dung về định mức phân bổ kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2017 |
| 16. | Quyết định số 19/2013/QĐ-UBND | 26/7/2013 | Ban hành Quy chế Công tác viên kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/06/2016 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 01/7/2016 |
| 17. | Quyết định số 20/2013/QĐ-UBND | 26/7/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định trình tự, thủ tục soạn thảo, ban hành, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 72/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/06/2016 về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 01/7/2016 |
| 18. | Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND | 31/12/2014 | Ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 19. | Quyết định số | 30/11/2014 | Ban hành Quy chế phối hợp tiếp | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc | 21/9/2018 |

| | | | | |
|-----|---|---|---|---|
| | 70/2014/QĐ-UBND  | nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | |
| 20. | Chi thị số 14/2003/CT-UBND | 11/7/2003 | Về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác hòa giải cơ sở. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chỉ thị số 06/2014/CT-UBND ngày 03/10/2014 về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 13/10/2014 |
| 21. | Chi thị số 17/2005/CT-UB | 13/4/2005 | Về việc triển khai thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND ngày 22/8/2014 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 01/9/2014 |
| 22. | Chi thị số 25/2005/CT-UB | 19/5/2005 | Về việc xây dựng và cung cấp hồ sơ pháp chế trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp, pháp chế. 29/6/2015 |
| 23. | Chi thị số 33/2005/CT-UBND | 04/7/2005 | Về việc thực hiện thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quản lý nhà nước áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND ngày 22/8/2014 về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 01/9/2014 |
| 24. | Chi thị số 11/2006/CT-UBND | 07/4/2006 | Về việc triển khai thực hiện Nghị định 158/2005/NĐ-CP của Chính Phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 25. | Chi thị số 17/2006/CT-UBND | 29/5/2006 | Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chỉ thị số 05/2014/CT-UBND ngày 22/8/2014 về nâng 01/9/2014 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| | | | | cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 26. | Chi thị số 37/2007/CT-UBND | 06/11/2007 | Về việc tăng cường công tác trợ giúp pháp lý. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 27. | Chi thị số 09/2008/CT-UBND | 11/9/2008 | Về việc tiếp tục tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chi thị số 02/2015/CT-UBND ngày 20/7/2015 về tiếp tục tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 30/7/2015 |
| 28. | Chi thị số 07/2009/CT-UBND | 01/4/2009 | Về việc đẩy mạnh công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chi thị số 06/2014/CT-UBND ngày 03/10/2014 về tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/10/2014 |
| 29. | Chi thị số 12/2009/CT-UBND | 18/11/2009 | Về việc tăng cường công tác công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp, pháp chế. | 29/6/2015 |
| 30. | Chi thị số 05/2010/CT-UBND | 28/12/2010 | Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 29/6/2015 của UBND bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực tư pháp, pháp chế. | 29/6/2015 |
| 31. | Chi thị 05/2014/CT-UBND | 22/8/2014 | Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2016/QĐ-UBND ngày 21/6/2016 bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 01/7/2016 |

| | | | | |
|--|---|--|--|--|
| 32. |  Chi thị số 02/QĐ-UBND UBND tỉnh Bình Dương Ngày 17/7/2015 | tỉnh Bình Dương. Về tiếp tục tăng cường phối hợp và nâng cao hiệu quả công tác thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 5/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| IV. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TỐ CÁO (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH) | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với cơ quan Thanh tra nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 13/6/2018 quy định về mức trích từ khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 2. | Nghị quyết số 30/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết 12/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 về quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 3. | Quyết định số 62/2009/QĐ-UBND | 20/8/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ Quyết định số 02/2016/QĐ-UBND ngày 27/01/2016 về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương. |
| 4. | Quyết định số 27/2010/QĐ-UBND | 02/8/2010 | Ban hành Quy định trình tự, thủ tục tiếp công dân, tiếp nhận đơn và giải quyết đơn tranh chấp đất đai, đơn khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai và đơn khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 về việc ban hành quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương và Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 về việc ban hành quy định về quy trình giải quyết tố cáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|-----------|
| 5. | Quyết định số 49/2013/QĐ-UBND | 20/12/2013 | Về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 bãi bỏ Quyết định 49/2013/QĐ-UBND về chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 02/5/2018 |
| 6. | Quyết định số 50/2013/QĐ-UBND | 20/12/2013 | Quy định mức trích kinh phí từ các khoản thu hồi phát hiện qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước đối với cơ quan Thanh tra nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 21/9/2018 |
| 7. | Chi thị số 09/2006/CT-UBND | 31/3/2006 | Về việc tăng cường chỉ đạo về chấp hành pháp luật lao động trong các doanh nghiệp và giải quyết tình hình khiếu kiện đông người trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 8. | Chi thị số 11/2009/CT-UBND | 05/6/2009 | Về việc thực hiện Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 9. | Chi thị số 02/2010/CT-UBND | 26/5/2010 | Về tăng cường thực hiện các giải pháp phòng ngừa trong công tác phòng, chống tham nhũng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 10. | Chi thị số 04/2011/CT-UBND | 7/7/2011 | Về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |

**V. LĨNH VỰC TẦM NHÌN CỦA GÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; DÂN TỘC, TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG; TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC;
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ VĂN THƯ, LUU TRỮ
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ)**



| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|---|--|------------|
| 1. | Nghị quyết số 39/2008/NQ-HĐND7 | 17/10/2008 | Về chế độ phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 về mức chi hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả | 03/8/2014 |
| 2. | Nghị quyết số 05/2014/NQ-HĐND8 | 26/4/2014 | Về việc thay đổi giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 37/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về việc thay đổi giờ làm việc hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 3. | Quyết định số 112/2003/QĐ-UB | 09/4/2003 | Về việc Ban hành bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ phát thanh truyền hình tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 4. | Quyết định số 241/2003/QĐ-UB | 29/9/2003 | Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 Về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 21/3/2014 |
| 5. | Quyết định số 194/2006/QĐ-UBND | 08/8/2006 | Về việc ban hành Quy định tổ chức chia cụm, khối thi đua và việc thực hiện chấm điểm xếp hạng thi đua khen thưởng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 27/2/2014 về việc ban hành Quy định về tổ chức phân chia Cụm, Khối thi đua và thực hiện chấm điểm, xếp hạng thi đua. | 27/02/2014 |
| 6. | Quyết định số 25/2007/QĐ-UBND | 15/3/2007 | Về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, thủ tục, bồi nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và xếp phụ cấp kế toán trưởng, phụ trách kế toán trong các đơn vị kế toán thuộc lĩnh vực kế toán nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|--|--|------------|
| 7. | Quyết định số 112/2007/QĐ-UBND | 22/10/2007 | Về việc ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 27/9/2018 về việc ban hành quy định về quy trình bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/10/2018 |
| 8. | Quyết định số 10/2008/QĐ-UBND | 14/3/2008 | Về việc Quy định tổ chức và chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 25/06/2014 về việc quy định tổ chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 05/7/2014 |
| 9. | Quyết định số 16/2008/QĐ-UBND | 29/4/2008 | Về việc ban hành quy định phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 31/03/2014 về phân cấp quản lý tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức trong cơ quan hành chính nhà nước và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/4/2014 |
| 10. | Quyết định số 17/2008/QĐ-UBND | 15/5/2008 | Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý cán bộ, viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 49/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về việc quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý công, viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tinh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 11. | Quyết định 25/2008/QĐ-UBND | 07/7/2008 | Về việc ban hành Quy định về quy trình bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khu phố trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tinh Bình Dương. | 21/3/2014 |
| 12. | Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND | 13/01/2009 | Về việc phụ cấp cho cán bộ, công chức làm tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 26/2014/QĐ-UBND ngày 25/07/2014 về hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận hồ sơ và Trả kết quả do tinh Bình Dương ban hành. | 04/8/2014 |
| 13. | Quyết định số 66/2009/QĐ-UBND | 18/9/2009 | Ban hành Quy định về công tác văn thư trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 41/2014/QĐ-UBND ngày 20/11/2014 về quy định công tác văn thư trên địa bàn tinh Bình | 30/11/2014 |

| | | | | |
|-----|----------------------------------|--|--|--|
| | | | Dương. | |
| 14. | Quyết định số 33/2010/QĐ-UBND |  19/09/2010 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 5/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 15. | Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND | 11/10/2010 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Văn thư lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 16. | Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND | 25/4/2011 | Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND 23/3/2015 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương. 11/4/2015 |
| 17. | Quyết định số 23/2011 QĐ-UBND | 15/8/2011 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 18. | Quyết định số 44/2011/QĐ-UBND | 18/10/2011 | Về việc Quy định đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 56/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 về quy định đơn giá chỉnh lý tài liệu giấy trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 31/12/2015 |
| 19. | Quyết định số 30/2012/QĐ-UBND | 01/8/2012 | Về việc Quy định chính sách thu hút người có học hàm, học vị về công tác tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 10/9/2014 về chính sách thu hút người có học hàm, học vị về công tác tại Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. 20/9/2014 |
| 20. | Quyết định số 05/2013/QĐ-UBND | 20/3/2013 | Ban hành Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 01/01/2019 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|--|------------|
| | | | chức tinh Bình Dương. | Dương. | |
| 21. | Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND | 30/5/2013 | Ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 về ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 11/6/2015 |
| 22. | Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND | 28/9/2018 | Về sửa đổi Quy định về nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức tinh Bình Dương kèm theo Quyết định 05/2013/QĐ-UBND. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 23. | Chi thị số 08/2005/CT-UB | 27/01/2005 | Về việc thực hiện Quy chế dân chủ theo Nghị định 71/1998/NĐ-CP đối với cơ quan hành chính cấp xã, phường, thị trấn. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chi thị số 01/2015/CT-UBND ngày 05/3/2015 Về triển khai thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 15/3/2015 |
| 24. | Chi thị số 34/2006/CT-UBND | 16/10/2006 | Về việc giảm văn bản, giấy tờ và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 25. | Chi thị số 37/2006/CT-UBND | 21/11/2006 | Về việc tăng cường công tác dân vận trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 26. | Chi thị số 06/2008/CT-UBND | 07/7/2008 | Về việc tăng cường thực hiện Nghị định 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 của Chính phủ về quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chi thị số 01/2015/CT-UBND ngày 05/3/2015 Về triển khai thực hiện Nghị định 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình | 15/3/2015 |

| | | | | |
|---|----------------------------------|------------|---|---|
| | | | Dương. | |
| 27. | Chữ ký số 13/2008/QĐ-UBND | 03/12/2008 | Về việc chấn chỉnh lè lối làm việc. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 28. | Chi thị số 03/2013/CT-UBND | 08/7/2013 | Về việc tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| VI. LĨNH VỰC NGOẠI VỤ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NGOẠI VỤ) | | | | |
| 1. | Quyết định số 59/2009/QĐ-UBND | 14/8/2009 | Ban hành Quy chế thống nhất quản lý các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 2. | Quyết định số 41/2010/QĐ-UBND | 15/11/2010 | Ban hành quy định về xét cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 về Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương. 10/10/2014 |
| 3. | Quyết định 36/2014/QĐ-UBND | 01/10/2014 | Ban hành Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 về Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương. 25/11/2017 |
| 4. | Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND | 08/4/2016 | Về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế về xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương theo Quyết định số 36/2014/QĐ-UBND ngày 01/10/2014. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 27/2017/QĐ-UBND ngày 16/11/2017 về Quy chế xét, cho phép sử dụng thẻ đi lại của doanh nhân APEC thuộc tỉnh Bình Dương. 25/11/2017 |
| VII. LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG) | | | | |

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 09/2007/NQ-HĐND7 | 20/7/2007 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND8 ngày 29/9/2015 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 09/10/2015 |
| 2. | Nghị quyết số 10/2007/NQ-HĐND7 | 20/7/2007 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND8 ngày 21/7/2015 về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 21/5/2015 |
| 3. | Nghị quyết số 11/2015/NQ-HĐND8 | 21/7/2015 | Về việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 4. | Nghị quyết số 24/2015/NQ-HĐND8 | 29/9/2015 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 5. | Quyết định số 90/2007/QĐ-UBND | 20/8/2007 | Về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND ngày 26/8/2015 về việc ban hành Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 29/8/2015 |
| 6. | Quyết định số 91/2007/QĐ-UBND | 20/8/2007 | Về việc Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 09/11/2015 |
| 7. | Quyết định số 03/2009/QĐ-UBND | 21/01/2009 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công thương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 46/2015/QĐ-UBND ngày 15/10/2015 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở công thương | 25/10/2015 |

| | | | | |
|-----|--|------------------|---|---|
| |  | tỉnh Bình Dương. | tỉnh Bình Dương. | |
| 8. | Quyết định số 74/2009/QĐ-UBND | 20/11/2009 | Ban hành Quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 về ban hành quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 9. | Quyết định số 19/2010/QĐ-UBND | 17/6/2010 | Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 16/2018/QĐ-UBND ngày 18/6/2018 về việc bãi bỏ quyết định số 19/2010/QĐ-UBND ngày 17/6/2010 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương |
| 10. | Quyết định số 19/2011/QĐ-UBND | 09/8/2011 | Về việc sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12 của Quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 74/2009/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 về ban hành quy định về quản lý vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương |
| 11. | Quyết định số 42/2011/QĐ-UB | 06/10/2011 | Về việc điều chỉnh Điều 10 của Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh |
| 12. | Quyết định số 14/2012/QĐ-UBND | 11/4/2012 | Về việc ban hành Quy định xử lý công trình xây dựng vi phạm hành lang bảo vệ an toàn lưới điện cao áp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về ban hành quy định trách nhiệm quản lý công trình lưới điện và xử lý các hành vi vi phạm về an toàn điện trên địa bàn tỉnh Bình Dương |
| 13. | Quyết định số 22/2012/QĐ-UBND | 27/6/2012 | Về việc ban hành Quy chế xây dựng, quản lý và thực hiện chương trình Xúc tiến thương mại tỉnh Bình | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 7/9/2015 về việc ban hành quy chế xây dựng, quản lý và thực |

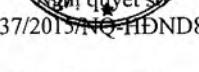
| | | | | | |
|-----|---|------------|--|---|------------|
| | | | Dương. | hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Bình Dương | |
| 14. | Quyết định số 54/2013/QĐ-UBND | 31/12/2013 | Về việc ban hành Quy chế về quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND ngày 7/9/2015 về ban hành quy chế quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Bình Dương | 17/9/2015 |
| 15. | Quyết định số 37/2012/QĐ-UBND | 29/8/2012 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 71/2015/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 về việc ban hành quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động hóa chất ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/01/2016 |
| 16. | Quyết định số 32/2015/QĐ-UBND | 26/8/2015 | Về việc ban hành Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 17. | Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 | 30/10/2015 | Về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép sử dụng vật liệu nô công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 18. | Chi thị số 02/2011/CT-UBND | 14/3/2011 | Về việc tăng cường thực hiện tiết kiệm trong sử dụng điện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 19. | Chi thị số 03/2011/CT-UBND | 17/3/2011 | Về việc tăng cường biện pháp xử lý vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Chi thị số 04/2014/CT-UBND ngày 04/7/2014 về việc tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm về an toàn điện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 14/07/2014 |
| 20. | Chi thị số 04/2014/CT-UBND | 04/7/2014 | Về việc tăng cường biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý vi phạm về | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|--|-----------------------------------|--|--|--|------------|
| | |  | fan toàn diện trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| VIII. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀ DOANH NGHIỆP (THÔNG CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ) | | | | | |
| | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 30/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương 5 năm 2011 – 2015. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 2. | Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2011 – 2015. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 3. | Nghị quyết số 14/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2014 |
| 4. | Nghị quyết số 15/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản 2014. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 5. | Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 6. | Quyết định số 67/2005/QĐ-UB | 13/5/2005 | Về việc ban hành Quy định ưu đãi đầu tư xây dựng nhà ở để bán và cho thuê. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 7. | Quyết định số 47/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Về việc phê duyệt nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2011-2015. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 8. | Quyết định Số 50/2012/QĐ-UBND | 14/11/2012 | Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Kế hoạch – Đầu tư tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 38/2016/QĐ-UBND ngày 05/10/2016 về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương. | 15/10/2016 |

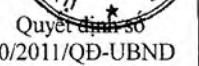
| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|---|------------|
| 9. | Quyết định số 37/2013/QĐ-UBND | 19/11/2013 | Về việc phân cấp trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 878/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 về việc bãi bỏ quyết định số 37/2013/QĐ-UBND ngày 19/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân cấp trong đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh Bình Dương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 14/4/2015 |
| 10. | Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND | 13/12/2013 | Về việc giao chi tiêu Kế hoạch điều chỉnh đầu tư xây dựng cơ bản năm 2013. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2014 |
| 11. | Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND | 20/12/2013 | Về việc giao chi tiêu Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 12. | Quyết định số 48/2013/QĐ-UBND | 20/12/2013 | Về việc giao chi tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 13. | Quyết định số 14/2016/QĐ-UBND | 21/6/2016 | Ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 27/4/2018 về việc ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp sau đăng ký thành lập. | 10/5/2018 |
| 14. | Quyết định số 32/2017/QĐ-UBND | 19/12/2017 | Ban hành Quy định về ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 15. | Chi thị số 03/2002/CT-CT | 15/3/2002 | Về việc chấn chỉnh một số công tác liên quan đến quản lý đầu tư và xây dựng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 16. | Chi thị số 01/2008/CT-UBND | 24/3/2008 | Về việc thực hiện Quyết định 80/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về quy chế giám sát đầu tư của cộng đồng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|---|--|------------|--|--|------------|
| 17. |  | 26/6/2013 | Về việc chấn chỉnh và tăng cường quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| IX. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH; KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN; TÀI SẢN CÔNG, NỢ CÔNG (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH) | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 53/2003/NQ-HĐND6 | 30/7/2003 | Về việc thu phí vận chuyển đường bộ đầu tư để kinh doanh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 2. | Nghị quyết số 06/2007/NQ-HĐND7 | 20/7/2007 | Về điều chỉnh sắp xếp lại trạm thu phí và mức thu phí của dự án B.O.T Quốc lộ 13. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 3. | Nghị quyết số 21/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Mức thu phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 44/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về mức thu phí trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/12/2014 |
| 4. | Nghị quyết số 42/2009/NQ-HĐND7 | 16/12/2009 | Về việc quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về quy định về phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương. | 01/8/2018 |
| 5. | Nghị quyết số 26/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 51/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 và giai đoạn năm 2017–2020 do tỉnh Bình Dương ban hành. | 01/01/2017 |
| 6. | Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương và số bổ sung cân đối | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|--|---|------------|
| | | | ngân sách từng huyện, thị xã năm 2011, thời kỳ ôn định ngân sách 2011 – 2015. | sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ôn định ngân sách năm 2017-2020. | |
| 7. | Nghị quyết số 35/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/8/2018 |
| 8. | Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc thu phí sử dụng đường bộ của dự án B.O.T đường ĐT741 (đoạn từ Km0+000 đến Km49+670,4). | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 về mức thu phí sử dụng đường bộ của Dự án B.O.T đường ĐT741 (đoạn từ Km 0+000 đến Km 49+670,4) trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 9. | Nghị quyết số 39/2012/NQ-HĐND8 | 10/12/2012 | Về mức thu phí đấu giá tài sản, phí tham gia đấu giá tài sản và phí tham gia đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 10. | Nghị quyết số 40/2012/NQ-HĐND8 | 10/12/2012 | Về mức trần phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 11. | Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về Tổng quyết toán ngân sách năm 2012. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2014 |
| 12. | Nghị quyết số 13/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2014. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 13. | Nghị quyết số 28/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về Tổng quyết toán ngân sách năm 2013. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 | 01/01/2018 |
| 14. | Nghị quyết số 29/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2015. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 | 01/01/2018 |
| 15. | Nghị quyết số | 10/12/2014 | Chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|---|------------|---|--|------------|
| | 43/2014/NQ-HĐND8  | | thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. | Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí | |
| 16. | Nghị quyết số 37/2015/NQ-HĐND8  | 10/12/2014 | Về mức thu phí trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí | 01/01/2018 |
| 17. | Nghị quyết số 39/2015/NQ-HĐND8 | 11/12/2015 | Về Tổng quyết toán ngân sách năm 2014 | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 | 01/01/2018 |
| 18. | Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND9 | 11/12/2015 | Về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2016. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018 | 01/01/2018 |
| 19. | Nghị quyết số 220/2003/Q-UB | 12/8/2016 | Về mức thu phí sử dụng đường bộ của Dự án B.O.T đường ĐT741 (đoạn từ Km 0+000 đến Km 49+670,4) trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí | 01/01/2017 |
| 20. | Quyết định số 183/2005/QĐ-UBND | 28/8/2003 | Về thu phí vận chuyển đường bộ đầu tư để kinh doanh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí | 01/01/2017 |
| 21. | Quyết định số 101/2007/QĐ-UBND | 01/9/2005 | Về việc ban hành văn bản quy định trình tự, thủ tục bảo lãnh vốn vay cho các doanh nghiệp đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng trong Khu liên hợp công nghiệp- dịch vụ- đô thị Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương | 15/5/2017 |
| 22. | Quyết định số 108/2014/QĐ-UBND | 14/9/2007 | Về việc điều chỉnh sắp xếp lại trạm thu phí và mức thu phí của dự án B.O.T Quốc lộ 13. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí | 01/01/2017 |
| 23. | Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND | 08/8/2008 | Về việc quy định mức thu phí trông | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định | 01/01/2015 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|------------|
| | 35/2008/QĐ-UBND | | giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 57/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 về mức thu phí tối đa trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương | |
| 24. | Quyết định số 03/2010/QĐ-UBND | 18/01/2010 | Ban hành Quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 25. | Quyết định số 40/2010/QĐ-UBND | 11/11/2010 | Về việc Quy định mức lập dự toán, sử dụng và quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 53/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 về quy định về lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 14/12/2015 |
| 26. | Quyết định số 51/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Ban hành Quy định chế độ công tác phí trong nước, chế độ chi tổ chức hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 27. | Quyết định số 52/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các nguồn thu giữa các cấp ngân sách địa phương và số bù sung cân đối ngân sách từng huyện, thị xã năm 2011, thời kỳ ổn định ngân sách năm 2011-2015. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ổn định ngân sách năm 2017-2020. | 01/01/2017 |
| 28. | Quyết định số 54/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Về việc ban hành định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2011. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 49/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bình Dương năm 2017 và giai đoạn năm 2017-2020. | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|---|------------|---|---|------------|
| 29. |  Quyết định số 04/2011/QĐ-UBND | 18/02/2011 | Về việc quy định đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 25/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 Quy định mức tỷ lệ phần trăm để xác định đơn giá thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/8/2014 |
| 30. |  Quyết định số 10/2011/QĐ-UBND | 03/6/2011 | Ban hành bảng đơn giá do đặc bàn đồ và dịch vụ kỹ thuật về đo đặc bàn đồ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 về Bảng đơn giá do đặc và bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 15/3/2015 |
| 31. | Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND | 15/8/2011 | Về thu phí sử dụng đường bộ của dự án B.O.T đường ĐT 741 (đoạn từ Km0+000 đến Km49+670,4). | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về mức thu phí sử dụng đường bộ của Dự án B.O.T đường ĐT741 (đoạn từ Km0+000 đến Km49+670,4) do tỉnh Bình Dương ban hành. | 01/01/2017 |
| 32. | Quyết định số 58/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình kiến trúc, cây trái và hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 quy định về Đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/8/2015 |
| 33. | Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND | 06/4/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quy định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ nhà ở, công trình kiến trúc, cây trái và hoa màu trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định 58/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 quy định về Đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/8/2015 |
| 34. | Quyết định số 49/2012/QĐ-UBND | 12/11/2012 | Quy định thực hiện việc đấu thầu để mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|---|------------|
| | | | xã Bến Cát. | Dương thời kỳ ôn định ngân sách năm 2017-2020. | |
| 47. | Quyết định số 16/2014/QĐ-UBND | 14/5/2014 | Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2014 và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu ngân sách nhà nước giữa các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2014-2015 cho huyện Bàu Bàng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Dương thời kỳ ôn định ngân sách năm 2017-2020. | 01/01/2020 |
| 48. | Quyết định số 45/2014/QĐ-UBND | 08/12/2014 | Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách năm 2014 cho huyện Bắc Tân Uyên. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 49. | Quyết định số 46/2014/QĐ-UBND | 08/12/2014 | Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách năm 2014 cho thị xã Tân Uyên. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 50. | Quyết định số 47/2014/QĐ-UBND | 08/12/2014 | Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách năm 2014 cho thị xã Bến Cát. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 51. | Quyết định số 48/2014/QĐ-UBND | 08/12/2014 | Về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách năm 2014 cho huyện Bàu Bàng. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 52. | Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2015. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018. | 01/01/2018 |
| 53. | Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về Tổng quyết toán ngân sách năm 2013. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018. | 01/01/2018 |
| 54. | Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về mức thu phí tối đa trông giữ xe đạp, xe đạp máy, xe máy điện, xe máy, xe ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|---|--|------------|
| 55. | Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND |  20/12/2014 | Chế độ thu nộp quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 56. | Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND | 23/12/2014 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2016 |
| 57. | Quyết định số 68/2014/QĐ-UBND | 24/12/2014 | Quy định giá nước cho sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh tiêu thụ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 22/02/2018 về quy định giá nước cho sinh hoạt đô thị và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm 2018 đến năm 2022. | 05/3/2018 |
| 58. | Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND | 04/9/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung gạch đầu dòng thứ 2, Điều c, Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 66/2014/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành mức thu, quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 59. | Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND | 19/10/2015 | Về quy định bảng giá tài sản tính lệ phí trước bạ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 60. | Quyết định số 57/2015/QĐ-UBND | 22/12/2015 | Về việc điều chỉnh, bổ sung bảng giá tài sản tính lệ phí trước bạ theo Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 61. | Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Về Tổng quyết toán ngân sách năm 2014. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số | 01/01/2018 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|--|------------|
| | | | | 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018. | |
| 62. | Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Về dự toán ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2016. | Hết thời hạn có hiệu lực đã được quy định trong văn bản được công bố tại Quyết định số 351/QĐ-UBND ngày 05/02/2018. | 01/01/2016 |
| 63. | Quyết định số 64/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2016 |
| 64. | Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND về quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/3/2017 |
| 65. | Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Về mức thu phí sử dụng đường bộ của Dự án B.O.T đường DT741 (đoạn từ Km0+000 đến Km49+670,4) do tinh Bình Dương ban hành | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 66. | Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND | 17/02/2017 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 về quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/4/2018 |
| 67. | Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND | 19/3/2018 | Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tinh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 quy định về hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019 trên địa bàn tinh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 68. | Chi thị số 02/1999/CT-CT | 14/01/1999 | Về việc xử lý thanh toán nợ giai đoạn II. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | 06/9/2014 |

| LĨNH VỰC THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC CỦA CỤC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CỤC THUẾ TỈNH | | | | | |
|--|-----------------------------------|--|--|--|------------|
| 1. | Nghị quyết số 16/2009/NQ-HĐND7 |  | Về mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kè cả lái xe). | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 2. | Quyết định số 236/2006/QĐ-UBND | 31/10/2006 | Về việc ban hành quy trình cưỡng chế về thuế bằng hình thức kê biên tài sản. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh | 21/9/2018 |
| 3. | Quyết định số 25/2009/QĐ-UBND | 20/4/2009 | Về việc mức thu lệ phí trước bạ đối với ôtô chở người dưới 10 chỗ ngồi (kè cả lái xe). | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí | 01/01/2017 |
| 4. | Quyết định số 68/2009/QĐ-UBND | 25/9/2009 | Ban hành Quy định về việc giải quyết miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 09/2015/QĐ-UBND ngày 23/3/2015 về quy định về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Bình Dương | 02/4/2015 |
| 5. | Quyết định số 43/2010/QĐ-UBND | 19/11/2010 | Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên nước và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 về bảng giá tính thuế tài nguyên, tính tiền cấp quyền khai thác nước và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương | 14/12/2014 |
| 6. | Chi thị số 09/2000/CT-CT | 15/5/2000 | Về việc đẩy mạnh triển khai chế độ kê toán trong khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 7. | Chi thị số 19/2006/CT-UBND | 07/6/2006 | Về việc tăng cường chi đạo phối hợp trong công tác chống thất thu thuế và khai thác nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |

**XI. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, NHÀ Ở, ĐÔ THỊ
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|--|------------|
| 1. | Nghị quyết số 17/2009/NQ-HĐND7 | 07/4/2009 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp biến số nhà trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 bãi bỏ Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương về phí, lệ phí | 01/01/2017 |
| 2. | Nghị quyết số 57/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương | 01/01/2017 |
| 3. | Quyết định số 1567/QĐ-UB | 27/5/1997 | Về việc quy định giá cho thuê nhà ở và giá cho thuê nhà để sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 4. | Quyết định số 3573/QĐ-UB | 12/11/1997 | Về quy định hệ số vị trí xét theo các khu vực K2 cho các trục đường chính để tính giá cho thuê nhà ở và nhà để sản xuất kinh doanh dịch vụ trong huyện Thuận An. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 5. | Quyết định số 52/1998/QĐ-UB | 20/4/1998 | Về điều chỉnh kích thước chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tầm nhìn giao thông các trục đường trong thị xã Thủ Dầu Một. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 về phân loại đường, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tuyến đường trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương | 26/9/2014 |
| 6. | Quyết định số 49/1998/QĐ-UB | 16/4/1998 | Về việc tổ chức lại hoạt động của Ban quản lý dự án phát triển các khu dân cư tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | 06/9/2014 |

| | | | |
|-----|--|--|---|
| 7. |  Quyết định số 66/1998/QĐ-UBND | Về việc ban hành Quy chế bán nhà thuộc sở hữu Nhà nước theo giá thị trường trên các trụ đường trong trung tâm thị xã Thủ Dầu Một và các thị trấn trong tỉnh Bình Dương. Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 8. | Quyết định số 91/2001/QĐ-UB | 22/6/2001 | Về việc qui định trình tự thủ tục sửa chữa các công trình dân dụng thuộc trụ sở làm việc của các đơn vị hành chính sự nghiệp bằng nguồn vốn ngân sách có tính chất đầu tư. Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| 9. | Quyết định số 02/2002/QĐ-CT | 03/01/2002 | Về quy định hệ số vị trí xét theo các khu vực K2 cho các trục đường chính để tính giá cho thuê nhà ở và nhà để sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong huyện Bến Cát. Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| 10. | Quyết định số 25/2002/QĐ-UBND | 13/3/2002 | Về việc ban hành quy định cấp sổ nhà và chinh sửa sổ nhà trên địa bàn thị xã Thủ Dầu Một. Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| 11. | Quyết định số 148/2004/QĐ-UB | 02/11/2004 | Về việc ban hành đơn giá chuyển quyền sử dụng đất khi thực hiện việc bán nhà ở theo giá thị trường trong các Trung tâm đô thị thuộc tỉnh Bình Dương. Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. |
| 12. | Quyết định số 53/2006/QĐ-UBND | 28/02/2006 | Về Quy định chi giới đường đê, chi giới xây dựng cho một số tuyến đường trên địa bàn Thị xã Thủ Dầu Một. Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 34/2014/QĐ-UBND ngày 16/9/2014 về phân loại đường, chi giới đường đê, chi giới xây dựng tuyến đường trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. |
| 13. | Quyết định số 69/2006/QĐ-UBND | 20/3/2006 | Về việc Quy định bổ sung đơn giá chuyển quyền sử dụng đất khi thực hiện việc bán nhà theo giá thị trường trong các khu trung tâm đô thị thuộc Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|-----------|---|---|------------|
| | | | tỉnh Bình Dương. | nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | |
| 14. | Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND | 12/8/2008 | Về việc ban hành Quy định Quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về Quy định quản lý công trình giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương | 03/02/2014 |
| 15. | Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND | 11/3/2009 | Về việc quy định giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015 về bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 18/6/2015 |
| 16. | Quyết định số 24/2009/QĐ-UBND | 17/4/2009 | Về việc quy định chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng lệ phí cấp biển số nhà trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |
| 17. | Quyết định số 29/2009/QĐ-UBND | 13/5/2009 | Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục, điều kiện và thứ tự ưu tiên trong việc xét duyệt đối tượng thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 18. | Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND | 14/9/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 20/2016/QĐ-UBND ngày 22/7/2016 về Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương năm 2016. | 15/8/2016 |
| 19. | Quyết định số 29/2010/QĐ-UBND | 18/8/2010 | Ban hành Quy định về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 07/4/2014 về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 17/4/2014 |

| | | | | | |
|-----|--|------------|---|---|------------|
| 20. |  Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND | 08/9/2010 | Ban hành quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về Quy định quản lý công trình giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/02/2014 |
| 21. | Quyết định số 38/2011/QĐ-UBND | 19/9/2011 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều quy định quản lý hoạt động thoát nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương được ban hành kèm theo Quyết định số 38/2008/QĐ-UBND ngày 12/8/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về Quy định quản lý công trình giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/02/2014 |
| 22. | Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND | 04/10/2011 | Ban hành quy định việc chuyển giao, tiếp nhận hạ tầng kỹ thuật các dự án Khu đô thị, Khu nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 quy định việc chuyển giao, tiếp nhận dự án hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/8/2018 |
| 23. | Quyết định số 46/2011/QĐ-UBND | 09/11/2011 | Ban hành Quy định về quản lý xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 01/2019/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/02/2019 |
| 24. | Quyết định số 57/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Ban hành Quy chế quản lý sử dụng nhà ở xã hội thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 25. | Quyết định số 63/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 51/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 26. | Quyết định số 15/2012/QĐ-UBND | 03/5/2012 | Về việc ban hành Quy định việc bán, cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương được đầu tư bằng nguồn vốn không phải từ | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |

| | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|--|
| | | | ngân sách nhà nước. | |
| 27. | Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND | 07/5/2012 | Về việc Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 28. | Quyết định số 03/2013/QĐ-UBND | 21/02/2013 | Về việc điều chỉnh Quy chế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 07/5/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 29. | Quyết định số 14/2013/QĐ-UBND | 16/5/2013 | Về việc Ban hành quy định cấp giấy phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 quy định về cấp giấy phép xây dựng công trình và quản lý xây dựng theo giấy phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 01/6/2018 |
| 30. | Quyết định số 22/2013/QĐ-UBND | 21/8/2013 | Ban hành Quy định bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 quy định về phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 01/6/2018 |
| 31. | Quyết định 10/2014/QĐ-UBND | 07/4/2014 | Về trách nhiệm quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 18/5/2018 quy định về phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng, chất lượng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 01/6/2018 |
| 32. | Chi thị số 04/2002/CT-CT | 15/3/2002 | Về việc thực hiện dân chủ ở cơ sở trong công tác quản lý đầu tư và xây dựng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|--|--|-----------|
| | |  | | tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| 33. | Chi thị số 33/2002/CT-CT | 10/15/04/2002 | Về việc tăng cường quản lý xây dựng và sửa chữa nhà ở dọc theo các trục đường đang thi công. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | 06/9/2014 |
| 34. | Chi thị số 02/2007/CT-UBND | 19/01/2007 | Về việc tổ chức cấp chứng nhận quyền sở hữu nhà ở theo quy định của Luật sở hữu nhà ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | 06/9/2014 |
| 35. | Chi thị số 34/2007/CT-UBND | 29/10/2007 | Về việc sáp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 36. | Chi thị Số 04/2009/CT-UBND | 23/01/2009 | Về việc tăng cường công các lập, quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý kiến trúc tại các đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 37. | Chi thị số 06/2009/CT-UBND | 11/3/2009 | Về việc tổ chức thực hiện Nghị định 153/2007/NĐ-CP ngày 15/10/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bất động sản. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 38. | Chi thị số 05/2011/CT-UBND | 09/9/2011 | Về việc tổ chức thực hiện Nghị định 71/2010/NĐ-CP ngày 26/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|---|-----------|
| | | | hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở trên địa bàn tỉnh. | tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| 39. | Chi thị số 06/2011/CT-UBND | 07/11/2011 | Về việc tăng cường thực hiện các quy định đảm bảo an toàn – vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong ngành xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 40. | Chi thị số 05/2013/CT-UBND | 29/8/2013 | Về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |

XII. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|---|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 07/2007/NĐ-HĐND7 | 20/7/2007 | Về chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc ngành tài nguyên và môi trường. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 40/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/12/2014 |
| 2. | Nghị quyết số 14/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 41/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/12/2014 |
| 3. | Nghị quyết số 15/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/12/2014 |
| 4. | Nghị quyết số 33/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Kế hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương giai đoạn 2011 – 2015. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |

| | | | | | |
|-----|-----------------------------------|--|---|--|------------|
| 5. | Nghị quyết số 34/2010/NQ-HĐND7 |  10/12/2010 | Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 42/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/12/2014 |
| 6. | Nghị quyết số 36/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 50/NQ-HĐND8 ngày 11/12/2015 bãi bỏ Nghị quyết 36/2010/NQ-HĐND7 về chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/12/2015 |
| 7. | Nghị quyết số 39/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 38/2014/NQ-HĐND8 ngày 10/12/2014 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/12/2014 |
| 8. | Nghị quyết số 56/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 9. | Nghị quyết số 12/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 22/8/2016 |
| 10. | Nghị quyết số 21/2012/NQ-HĐND8 | 03/10/2012 | Quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về Ban hành quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2017 |

| | | | | | |
|-----|-----------------------------------|------------|--|---|------------|
| 11. | Nghị quyết số 16/2013/NQ-HĐND8 | 09/12/2013 | Về bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2015 |
| 12. | Nghị quyết số 38/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 68/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 13. | Nghị quyết số 39/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 70/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 14. | Nghị quyết số 40/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng một số loại phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 69/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp và quản lý phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 15. | Nghị quyết số 41/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 65/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 16. | Nghị quyết số 42/2014/NQ-HĐND8 | 10/12/2014 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 66/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|--|--|--|------------|
| 17. | Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND |  16/12/2016 | Về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2017 |
| 18. | Nghị quyết số 67/2016/NQ-HĐND | 16/12/2016 | Về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 05/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2018 |
| 19. | Quyết định số 93/2007/QĐ-UBND | 21/8/2007 | Về việc quy định mức thu, nộp, quản lý sử dụng một số loại phí, lệ phí thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 20. | Quyết định số 27/2008/QĐ-UBND | 04/8/2008 | Ban hành quy định hướng dẫn hồ sơ giao đất, thuê đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 quy định về thẩm định chủ trương đầu tư; nhu cầu sử dụng đất và điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất; các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 12/11/2015 |
| 21. | Quyết định số 30/2008/QĐ-UBND | 05/8/2008 | Về quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 22. | Quyết định số 31/2008/QĐ-UBND | 05/8/2008 | Về quy định chế độ thu, nộp và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 | 01/01/2015 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|--|------------|
| | | | liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 23. | Quyết định số 61/2008/QĐ-UBND | 23/10/2008 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 16/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 07/5/2015 |
| 24. | Quyết định số 66/2008/QĐ-UBND | 07/11/2008 | Về việc ban hành quy định hạn mức giao đất nông nghiệp, hạn mức chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân và tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 19/10/2014 |
| 25. | Quyết định số 33/2009/QĐ-UBND | 22/5/2009 | Về việc ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 14/12/2014 |
| 26. | Quyết định số 34/2009/QĐ-UBND | 02/6/2009 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | 01/6/2015 |
| 27. | Quyết định số 88/2009/QĐ-UBND | 21/12/2009 | Ban hành Quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 Quy định về thẩm định chủ trương đầu tư; nhu cầu sử dụng đất và điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, giá hạn sử dụng đất; các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, giá hạn sử dụng đất, chuyên hình thức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 12/11/2015 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|---|---|--|------------|
| 28. | Quyết định số 04/2010/QĐ-UBND |  25/6/2010 | Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 05/8/2016 Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 15/8/2016 |
| 29. | Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND | 18/6/2010 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý Đất đai tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường. | 01/6/2015 |
| 30. | Quyết định số 45/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Về việc ban hành mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 31. | Quyết định số 46/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Ban hành quy định chế độ miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 15/11/2016 |
| 32. | Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND | 27/01/2011 | Về việc ban hành tiêu chí phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng Sách xanh tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 về quy định tiêu chí đánh giá, phân hạng doanh nghiệp và xây dựng Sách Xanh tinh Bình Dương. | 01/4/2018 |
| 33. | Quyết định số 14/2011/QĐ-UBND | 27/6/2011 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Tiêu chí phân hạng các doanh nghiệp và xây dựng Sách xanh tinh Bình Dương được ban hành kèm | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 06/3/2018 về quy định tiêu chí đánh giá, phân hạng doanh nghiệp và xây dựng Sách Xanh tinh Bình | 01/4/2018 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|------------|
| | | | theo Quyết định số 03/2011/QĐ-UBND ngày 27/01/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Dương. | |
| 34. | Quyết định số 15/2011/QĐ-UBND | 20/7/2011 | Quy định trình tự, thủ tục kiêm kê bắt buộc hiện trạng khuôn viên nhà đất và tài sản gắn liền với đất để phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 35. | Quyết định số 25/2011/QĐ-UBND | 15/8/2011 | Về Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 36. | Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND | 12/9/2011 | Về việc Quy định hạn mức giao đất ở và công nhận đất ở đối với thừa đất có vườn ao trong khu dân cư cho hộ gia đình cá nhân trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 37/2014/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 quy định hạn mức giao đất ở, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất ở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 19/10/2014 |
| 37. | Quyết định số 41/2011/QĐ-UBND | 16/11/2011 | Về việc sửa đổi bổ sung "Quy định về trình tự, thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương" ban hành kèm theo Quyết định số 88/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 Quy định về thẩm định chủ trương đầu tư; nhu cầu sử dụng đất và điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giá hạn sử dụng đất; các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, giá hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 12/11/2015 |
| 38. | Quyết định số 59/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Về việc ban hành mức thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký giao dịch bảo đảm, phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm trên | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí | 01/01/2017 |

| | | | | |
|-----|--|--------------------------|---|---|
| |  | địa bàn tỉnh Bình Dương. | cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 39. | Quyết định số 71/2011/QĐ-UBND | 20/12/2011 | Ban hành Quy định về một số vấn đề liên quan đến thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 Quy định vấn đề liên quan đến thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương |
| 40. | Quyết định số 06/2012/QĐ-UBND | 21/02/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm quyết định 33/2009/QĐ-UBND ngày 22/05/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND ngày 04/12/2014 về quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 41. | Quyết định số 23/2012/QĐ-UBND | 18/7/2012 | Sửa đổi Khoản 1 Điều 7 quy định về trình tự thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 88/2009/QĐ-UBND ngày 21/12/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 Quy định về thẩm định chủ trương đầu tư; nhu cầu sử dụng đất và điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất; các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 42. | Quyết định số 25/2012/QĐ-UBND | 23/7/2012 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về một số vấn đề liên quan đến thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở kèm theo Quyết định số 71/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 của Ủy ban nhân dân | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 14/4/2015 Quy định vấn đề liên quan đến thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|------------|
| | | | tỉnh Bình Dương. | bàn tinh Bình Dương. | |
| 43. | Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND | 01/8/2012 | Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND ngày 19/08/2016 Quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 44. | Quyết định số 47/2012/QĐ-UBND | 18/10/2012 | Ban hành Quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017 quy định nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2017 |
| 45. | Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND | 18/12/2012 | Về Đơn giá thực hiện công tác cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính ba cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 về đơn giá công tác đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 04/02/2014 |
| 46. | Quyết định số 63/2012/QĐ-UBND | 18/12/2012 | Ban hành Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 16/06/2016 Quy định bảo vệ môi trường tỉnh Bình Dương | 26/6/2016 |
| 47. | Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND | 14/5/2013 | Ban hành Quy định Giải thưởng môi trường cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 48. | Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND | 27/9/2013 | Về việc quy định diện tích tối thiểu các loại đất được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 quy định diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/11/2014 |
| 49. | Quyết định số 40/2013/QĐ-UBND | 26/12/2013 | Ban hành Quy định về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 51/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 về chính sách, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |

| | | | | | |
|-----|---|------------|---|--|------------|
| 50. |  Quyết định số 44/2013/QĐ-UBND | 22/12/2013 | Ban hành Quy định Bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 51. |  Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND | 27/12/2013 | Về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2014 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 52. | Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND | 22/10/2014 | Quy định diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 27/09/2017 về quy định diện tích đất tối thiểu được phép tách thửa đối với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/10/2017 |
| 53. | Quyết định số 42/2014/QĐ-UBND | 04/12/2014 | Bảng giá tính thuế tài nguyên, tính tiền cấp quyền khai thác nước và khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 về quy định bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 31/01/2018 |
| 54. | Quyết định số 59/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và lệ phí chứng nhận đăng ký biến động về đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 55. | Quyết định số 60/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác và sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 56/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng tài liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 56. | Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 58/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|---|---|------------|
| | | | bàn tinh Bình Dương. | bàn tinh Bình Dương. | |
| 57. | Quyết định số 62/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý, sử dụng phí thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về quy định mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết; phí thẩm định phương án cải tạo phục hồi môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2015 |
| 58. | Quyết định số 63/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Quy định chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định cấp quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2017 |
| 59. | Quyết định số 64/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2016 |
| 60. | Quyết định số 67/2014/QĐ-UBND | 23/12/2014 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2016 |
| 61. | Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND | 05/3/2015 | Về việc ban hành Bảng đơn giá đo đạc và bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 19/01/2018 về việc ban hành Bảng đơn giá đo đạc và bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/02/2018 |
| 62. | Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND | 14/4/2015 | Quy định vấn đề liên quan đến thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30/8/2017 Quy định về vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa | 11/9/2017 |

| | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|---|--|
| | | | bàn tinh Bình Dương. | |
| 63. | Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND | 21/5/2015 | Sửa đổi Quyết định 38/2014/QĐ-UBND về quy định diện tích tối thiểu đối với đất ở được phép tách thửa do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 19/5/2016 về việc bãi bỏ quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi điều 5 Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 22/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định diện tích tối thiểu đối với đất ở được phép tách thửa trên địa bàn tinh Bình Dương. 29/5/2016 |
| 64. | Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND | 31/8/2015 | Ban hành quy định về Đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 ban hành quy định về đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường trên địa bàn tinh Bình Dương. 01/9/2018 |
| 65. | Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND | 09/10/2015 | Quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng phí tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tinh về phí, lệ phí. 01/01/2017 |
| 66. | Quyết định số 49/2015/QĐ-UBND | 02/11/2015 | Quy định về thẩm định chủ trương đầu tư; nhu cầu sử dụng đất và điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất; các thủ tục về giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất, gia hạn sử dụng đất, chuyên hình thức sử dụng đất trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 quy định về trình tự thực hiện thủ tục thẩm định quyết định chủ trương đầu tư kết hợp thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, chuyên mục đích sử dụng đất trên địa bàn tinh Bình Dương. 10/10/2017 |
| 67. | Quyết định số 66/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 quy định Bảng giá đất trên địa bàn tinh Bình Dương. 03/3/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| 68. | Quyết định số 67/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2016 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 17/02/2017 về quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/3/2017 |
| 69. | Quyết định số 70/2015/QĐ-UBND | 31/12/2015 | Ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 ban hành quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/11/2018 |
| 70. | Quyết định số 25/2016/QĐ-UBND | 19/08/2016 | Quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 19/2017/QĐ- UBND ngày 21/8/2017 quy định về phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2017 |
| 71. | Quyết định số 60/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm và phí cung cấp thông tin về giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 24/2018/QĐ-UBND về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 72. | Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND | 17/02/2017 | Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 32/2018/QĐ-UBND ban hành Quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 73. | Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND | 17/02/2017 | Về quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2017 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 19/3/2018 quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/4/2018 |
| 74. | Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND | 19/03/2018 | Quy định hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2018 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 33/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 quy định về hệ số điều chỉnh giá đất (K) năm 2019 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 75. | Chi thị số | 01/6/2005 | Về việc quản lý, sử dụng hồ sơ, bản | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số | 15/5/2017 |

| | | | | |
|-----|---|--|--|---|
| | 28/2005/CT-UBND  | đồ và cột mốc địa giới hành chính các cấp. | 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| 76. | Chi thị số 56/2005/CT-UBND | 26/5/2005 | Về việc quản lý, sử dụng đất trong hành lang bảo vệ công trình công cộng. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 77. | Chi thị số 22/2006/CT-UBND | 27/6/2006 | Về việc chấn chỉnh và tăng cường quản lý nhà nước về nhà đất, công sở và công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 78. | Chi thị số 18/2007/CT-UBND | 16/5/2007 | Về việc tăng cường quản lý sử dụng đất của các quy hoạch và dự án đầu tư. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 79. | Chi thị số 20/2007/CT-UBND | 06/6/2007 | Về việc tăng cường công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 80. | Chi thị số 03/2008/CT-UBND | 02/4/2008 | Về việc tiếp tục triển khai thi hành Luật Đất đai năm 2003 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. 06/9/2014 |
| 81. | Chi thị số 08/2008/CT-UBND | 24/7/2008 | Về việc tăng cường công tác quản lý môi trường trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 82. | Chi thị số 02/2009/CT-UBND | 22/01/2009 | Về thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành cấp giấy chứng | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|-----------|--|---|-----------|
| | | | nhận quyền sử dụng đất, lập hồ sơ địa chính. | văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| 83. | Chi thị số 08/2009/CT-UBND | 07/4/2009 | Về việc tăng cường hoạt động khai tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 84. | Chi thị số 11/2012/CT-UBND | 13/8/2012 | Về việc tiếp tục tăng cường công tác quản lý Nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |

XIII. LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN)

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 18/2012/NQ-HĐND8 | 03/10/2012 | Về một số chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp kỹ thuật cao - nông nghiệp sinh thái gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2012 – 2015. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 43/2015/NQ-HĐND8 ngày 11/12/2015 về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020. | 20/12/2015 |
| 2. | Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND8 | 03/10/2012 | Về một số chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2016. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 61/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 về chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021. | 01/01/2017 |
| 3. | Quyết định số 11/2000/QĐ-UB | 17/01/2000 | Về việc bàn giao nhiệm vụ thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giết mổ gia súc. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 30/01/2015 |

| | | | | | |
|----|--|---|---|---|------------|
| 4. |  Quyết định số 23/2000/QĐ-UB 23/01/2000 | Về việc giao nhiệm vụ tổ chức thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn cho các huyện thị. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 30/01/2015 | |
| 5. | Quyết định số 139/2002/QĐ-UB | 27/11/2002 | Về việc giao nhiệm vụ quản lý đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh nông thôn cho sở Nông nghiệp - phát triển nông thôn, Chi cục quản lý nước phòng chống lụt bão - nước sạch và vệ sinh môi trường Nông thôn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 6. | Quyết định số 116/2003/QĐ-UB | 23/4/2003 | Về việc điều chỉnh mức thu phí tiêm phòng cho chó và mèo. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 30/01/2015 |
| 7. | Quyết định số 34/2005/QĐ-UB | 01/3/2005 | Về việc ban hành Quy định tạm thời về kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm; xử lý thịt, phủ tạng các loại sản phẩm động vật không đạt tiêu chuẩn vệ sinh thú y trên địa phương tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 30/01/2015 |
| 8. | Quyết định số 261/2005/QĐ-UBND | 01/12/2005 | Về việc cấm nuôi gia cầm, chim cánh trong các khu vực trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|------------|--|--|------------|
| 9. | Quyết định số 37/2009/QĐ-UBND | 11/6/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thú y tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Chi cục Thú Y tinh Bình Dương. | 10/01/2014 |
| 10. | Quyết định số 38/2009/QĐ-UBND | 11/6/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Thủy lợi tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tinh Bình Dương. | 02/01/2016 |
| 11. | Quyết định số 39/2009/QĐ-UBND | 11/6/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Bảo vệ thực vật tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tinh Bình Dương. | 02/01/2016 |
| 12. | Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND | 12/6/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tinh Bình Dương. | 02/01/2016 |
| 13. | Quyết định số 55/2009/QĐ-UBND | 11/8/2009 | Về việc ban hành Quy định tạm thời trình tự, thủ tục cấp và thu hồi Giấy chứng nhận kinh tế trang trại trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | 06/9/2014 |
| 14. | Quyết định số 58/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Ban hành Quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tinh Bình Dương. | 02/01/2016 |

| | | | | | |
|-----|--|------------|--|--|------------|
| 15. |  Quyết định số 02/2011/QĐ-UBND | 01/2011 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương. | 02/01/2016 |
| 16. | Quyết định số 18/2011/QĐ-UBND | 09/8/2011 | Ban hành Quy định tạm thời định mức vật tư kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 Ban hành quy định định mức vật tư kỹ thuật một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 11/11/2016 |
| 17. | Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND | 17/8/2011 | Ban hành Quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/6/2018 |
| 18. | Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND | 10/11/2011 | Về việc ban hành Quy định về quản lý chó nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 19. | Quyết định số 38/2012/QĐ-UBND | 29/8/2012 | Phê duyệt đơn giá bán nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015 phê duyệt đơn giá bán nước sạch sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/3/2015 |
| 20. | Quyết định số 45/2012/QĐ-UBND | 16/10/2012 | Ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2013-2016. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 quy định về chính sách hỗ trợ giữ và phát triển vườn cây ăn quả đặc sản tỉnh Bình Dương giai đoạn 2017-2021. | 01/01/2017 |
| 21. | Quyết định số 46/2012/QĐ-UBND | 17/10/2012 | Ban hành Quy định về những giải pháp chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 về Ban hành quy định về chính sách khuyến khích | 27/02/2016 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| | | | nghiệp đô thị-nông nghiệp kỹ thuật cao-nông nghiệp sinh thái gắn kết với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2012-2015. | phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020. | |
| 22. | Quyết định số 21/2013/QĐ-UBND | 16/8/2013 | Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Quy định ban hành theo Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 17/8/2011 của UBND tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh. | Được thay thế bởi Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 ban hành Quy định cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/6/2018 |
| 23. | Quyết định số 33/2013/QĐ-UBND | 04/11/2013 | Sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định về những giải pháp chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp kỹ thuật cao - nông nghiệp sinh thái gắn với công nghiệp chế biến trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2012-2015 ban hành kèm theo QĐ 46/2012/QĐ-UBND ngày 17/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 17/02/2016 về Ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020. | 27/02/2016 |
| 24. | Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND | 11/11/2013 | Ban hành quy định về quản lý hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 25. | Quyết định số 53/2013/QĐ-UBND | 31/12/2013 | Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ quyền hạn của Chi cục Thú Y tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương. | 02/01/2016 |

| | | | | | |
|-----|--|------------|--|---|------------|
| 26. | Quyết định số 06/2014/QĐ-UBND  | 3/2014 | Quy chế quản lý, sử dụng đất trồng lúa và hỗ trợ kinh phí để phát triển các vùng sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 27. | Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND | 15/01/2015 | Về việc phê duyệt đơn giá bán nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 08/2017/QĐ-UBND ngày 20/2/2017 về việc phê duyệt đơn giá bán nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/3/2017 |
| 28. | Chi thị số 03/1998/CT-UB | 19/02/1998 | Về việc cấm sử dụng chất nổ, xung điện, chất độc để khai thác thủy sản. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 29. | Chi thị số 13/2001/CT-CT | 05/6/2001 | Về việc tăng cường công tác quản lý và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 30. | Chi thị số 15/2002/CT-CT | 09/5/2002 | Về việc tăng cường công tác quản lý giết mổ gia súc. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 238/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 30/01/2015 |
| 31. | Chi thị số 24/2002/CT-CT | 29/7/2002 | Về việc tăng cường biện pháp quản lý việc sử dụng thuốc kháng sinh, hoá chất trong sản xuất kinh doanh sản phẩm có nguồn gốc động vật. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 32. | Chi thị số 12/2003/CT-CT | 26/6/2003 | Về việc tăng cường công tác quản lý sản xuất kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| | 02/2010/QĐ-UBND | | nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương. | 05/2016/QĐ-UBND ngày 29/02/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương. | |
| 6. | Quyết định số 38/2010/QĐ-UBND | 05/11/2010 | Ban hành quy định về giá dịch vụ xe ra, vào bến ô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2017 về quy định giá dịch vụ xe ra, vào bến xe ô tô khách trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/01/2018 |
| 7. | Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND | 28/02/2012 | về việc phân cấp quản lý và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về Quy định quản lý công trình giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/02/2014 |
| 8. | Quyết định số 06/2013/QĐ-UBND | 22/3/2013 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 08/2012/QĐ-UBND ngày 28/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc phân cấp quản lý và bảo trì đường bộ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 03/2014/QĐ-UBND ngày 24/01/2014 về Quy định quản lý công trình giao thông, chiếu sáng, thoát nước, cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/02/2014 |
| 9. | Quyết định số 25/2013/QĐ-UBND | 19/9/2013 | Về quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 bãi bỏ quy định có liên quan đến phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 10. | Quyết định số 46/2013/QĐ-UBND | 20/12/2013 | Về phân cấp sử dụng Quỹ bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 22/5/2015 về phân cấp sử dụng Quỹ Bảo trì đường bộ tỉnh Bình Dương. | 04/6/2015 |
| 11. | Quyết định số 52/2013/QĐ-UBND | 27/12/2013 | Quy định mức thu, chế độ thu, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 về việc bãi bỏ một số quyết định quy phạm pháp luật của ủy ban nhân dân tỉnh về phí, lệ phí. | 01/01/2017 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------------|---|--|---|------------|
| 12. | Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND |  20/2014/QĐ-UBND | Về chế độ quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ bảo trì đường bộ tinh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ tinh Bình Dương. | 02/01/2016 |
| 13. | Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND | 23/12/2015 | Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán Quỹ Bảo trì đường bộ tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 17/9/2018 về Quy chế quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ tinh Bình Dương. | 20/9/2018 |
| 14. | Chi thị số 01/2003/CT-CT | 13/01/2003 | Tổ chức thực hiện Nghị quyết 13/2003/NQ-CP ngày 19/11/2002 của Chính phủ về các giải pháp kiềm chế, tiến tới giảm dân tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 15. | Chi thị số 10/2012/CT-UBND | 20/4/2012 | Về việc đẩy mạnh triệt phá tệ nạn rải đinh và tăng cường quản lý dịch vụ sửa chữa, vá xe ô tô, mô tô, xe đạp trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |

**XV. LĨNH VỰC HỢP TÁC XÃ
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ TỈNH)**

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|---|-----------|
| 1. | Quyết định số 200/2005/QĐ-UBND | 16/9/2005 | Về việc công nhận Ban Chấp hành và phê duyệt điều lệ Hội đồng liên minh các Hợp tác xã tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 2. | Quyết định số 246/2005/QĐ-UBND | 18/11/2005 | Về việc ban hành Qui định cho vay vốn ưu đãi với thành phần kinh tế Hợp tác xã của Quỹ đầu tư và phát triển tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 3. | Quyết định số 277/2005/QĐ-UBND | 22/12/2005 | Về việc phê duyệt các lĩnh vực, ngành nghề của Hợp tác xã được vay vốn ưu đãi từ Quỹ Đầu tư phát triển tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |

| | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| 4. | Quyết định số 62/2008/QĐ-UBND | 31/10/2008 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cho vay vốn ưu đãi đối với thành phần kinh tế Hợp tác xã của Quỹ Đầu tư Phát triển Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 246/2005/QĐ-UBND ngày 18/11/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 5. | Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND | 15/5/2009 | Về việc ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 về quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020. | 01/01/2018 |
| 6. | Quyết định 51/2012/QĐ-UBND | 26/11/2012 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của "Quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương" ban hành kèm theo Quyết định số 31/2009/QĐ-UBND ngày 15/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 về quy định chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018-2020. | 01/01/2018 |

XVI. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP

Thuộc chức năng quản lý của Ban quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương

| | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| 1. | Quyết định số 19/2008/QĐ-UBND | 12/6/2008 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương. | 10/11/2014 |
| 2. | Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND | 10/11/2014 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các Khu Công nghiệp | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền | 29/6/2016 |

| | | | | |
|---|--|-------------|--|--|
| |  | Bình Dương. | hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương. | |
| CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE | | | | |
| 3. | Quyết định số 76/2009/QĐ-UBND | 01/12/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 46/2016/QĐ-UBND ngày 19/12/2016 về Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore. |

XVII. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH)

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về mức kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở áp, khu phố” trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết 07/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mật trấn Tỉnh Việt Nam cấp xã và Ban công tác Mật trấn ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/7/2018 |
| 2. | Quyết định số 21/1999/QĐ-UB | 05/3/1999 | Về việc ban hành quy định về “Quản lý nhà nước và định hướng nội dung Quy ước khu phố, ấp của tinh Bình Dương”. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 3. | Quyết định số 247/2006/QĐ-UBND | 24/11/2006 | Về việc ban hành quy định tạm thời về phòng, chống các tệ nạn xã hội trong kinh doanh cơ sở lưu trú, nhà hàng ăn uống trên địa bàn tinh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 4. | Quyết định số 52/2008/QĐ-UBND | 29/9/2008 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 40/2016/QĐ-UBND ngày 13/10/2016 Ban hành quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. | 01/11/2016 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|--|------------|
| 5. | Quyết định số 30/2010/QĐ-UBND | 31/8/2010 | Ban hành Quy định hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 45/2015/QĐ-UBND ngày 09/10/2015 về Quy định hoạt động kinh doanh karaoke trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 19/10/2015 |
| 6. | Quyết định 07/2012/QĐ-UBND | 27/02/2012 | Quy định hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 Quy định về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 20/10/2016 |
| 7. | Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND | 26/7/2012 | Về việc Quy định mức kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở áp, khu phố” trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 8. | Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND | 17/9/2012 | Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
| 9. | Quyết định 43/2012/QĐ-UBND | 10/10/2012 | Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Áp văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”; “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”; “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa” tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 về Quy chế công nhận danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/8/2016 |
| 10. | Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND | 25/10/2013 | Ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “phường đạt chuẩn văn minh đô thị”, “thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” trên địa bàn tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 về Quy chế công nhận danh hiệu văn hóa, đạt chuẩn văn hóa, đạt chuẩn văn minh đô thị trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 10/8/2016 |
| 11. | Chi thị số | 31/10/2003 | Về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số | 15/5/2017 |

| | | | | |
|-----|--|---|---|-----------|
| | 23/2003/CT-BT  Chi tiết số: 29/2003/CT-UBT 26/12/2003 | động thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội. | 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| 12. | | Về việc triển khai thi hành Pháp lệnh thư viện và Nghị định số 72/2002/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh thư viện. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2018 |

XVIII. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 14/2010/NQ-HĐND7 | 16/7/2010 | Về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 22/8/2016 |
| 2. | Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND7 | 16/7/2010 | Về chính sách, chế độ đối với học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương | 22/8/2016 |
| 3. | Nghị quyết số 16/2010/NQ-HĐND7 | 16/7/2010 | Về chính sách, chế độ đối với các hoạt động của ngành giáo dục - đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 của HĐND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương | 22/8/2016 |
| 4. | Nghị quyết số 37/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |

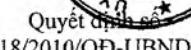
| | | | | | |
|-----|--------------------------------|------------|---|---|------------|
| | | | trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015. | | |
| 5. | Nghị quyết số 38/2010/NQ-HĐND7 | 10/12/2010 | Mức thu học phí đối với các cơ sở thực hiện giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 6. | Quyết định số 137/2006/QĐ-UBND | 24/5/2006 | Về việc ban hành hướng dẫn đánh giá, xếp loại công chức, viên chức Ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 7. | Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND | 29/7/2010 | Về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành giáo dục – đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/08/2016 của UBND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 8. | Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND | 29/7/2010 | Về chính sách, chế độ đối với học sinh, sinh viên ngành giáo dục – đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/08/2016 của UBND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 9. | Quyết định số 26/2010/QĐ-UBND | 30/7/2010 | Về chính sách, chế độ đối với các hoạt động của ngành giáo dục – đào tạo tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/08/2016 của UBND tỉnh về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 10. | Quyết định số 56/2010/QĐ-UBND | 22/12/2010 | Về việc quy định miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và mức thu | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |

| | | | |
|-----|--|--|---|
| |  | học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2010-2011 đến năm học 2014-2015. | |
| 11. | Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND | 06/4/2012 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. |
| | | | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 52/2015/QĐ-UBND ngày 30/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. |
| 12. | Chi thị số 23/2001/CT-CT | 13/11/2001 | Về việc thực hiện công tác xây dựng cơ sở vật chất trường học. |
| | | | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương |
| 13. | Chi thị số 34/2004/CT-CT | 15/7/2004 | Về việc quản lý thống nhất các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng theo hình thức giáo dục không chính quy trên địa bàn toàn tỉnh. |
| | | | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương |
| 14. | Chi thị số 33/2006/CT-UBND | 21/9/2006 | Về việc chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục. |
| | | | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương |

**XIX. LĨNH VỰC Y TẾ, DƯỢC VÀ DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|-----------|---|-----------------------------|------------|
| 1. | Nghị quyết số 46/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc hỗ trợ cộng tác viên phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng giai đoạn năm 2011-2015 trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 2. | Nghị quyết số 47/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015 | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |

| | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|---|
| | | | trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 3. | Nghị quyết số 23/2012/NQ-HĐND8 | 03/10/2012 | Về việc Quy định giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 01/01/2018 |
| 4. | Quyết định số 83/2005/QĐ-CT | 27/5/2005 | Về việc phê duyệt phương án khám chữa bệnh miễn phí cho trẻ em dưới 6 tuổi tại tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 5/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. 15/5/2017 |
| 5. | Quyết định số 47/2008/QĐ-UBND | 16/9/2008 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. 21/9/2018 |
| 6. | Quyết định số 49/2008/QĐ-UBND | 23/9/2008 | Về việc ban hành mức phụ cấp, trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. 06/9/2014 |
| 7. | Quyết định số 28/2009/QĐ-UBND | 12/5/2009 | Về việc ban hành Quy định về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 về chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 04/9/2014 |
| 8. | Quyết định số 43/2009/QĐ-UBND | 16/6/2009 | Ban hành chính sách khen thưởng về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND ngày 25/8/2014 về chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương. 04/9/2014 |

| | | | | | |
|-----|---|------------|---|---|------------|
| 9. |  Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND | 4/7/2009 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục An toàn vệ sinh thực tham tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 10. |  Quyết định số 18/2010/QĐ-UBND | 15/6/2010 | Ban hành Quy định về quản lý tổ chức và hoạt động dịch vụ xoa bóp trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 11. | Quyết định số 21/2011/QĐ-UBND | 09/8/2011 | Về việc hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 12. | Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND | 09/8/2011 | Về việc hỗ trợ cộng tác viên phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng giai đoạn 2011-2015 trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực theo thời gian | 01/01/2016 |
| 13. | Quyết định số 42/2012/QĐ-UBND | 09/10/2012 | Về việc ban hành bảng giá một số dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 14. | Quyết định số 11/2013/QĐ-UBND | 26/4/2013 | Về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 15. | Quyết định số 12/2013/QĐ-UBND | 26/4/2013 | Ban hành Quy chế cấp thẻ kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 16. | Chi thị số 13/2004/CT-CT | 16/3/2004 | Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác dân số. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|------------|
| | | | động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 12. | Quyết định số 53/2008/QĐ-UBND | 30/9/2008 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động -TB&XH tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 55/2015/QĐ-UBND ngày 21/12/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Dương. | 31/12/2015 |
| 13. | Quyết định số 54/2009/QĐ-UBND | 10/8/2009 | Về việc ban hành Quy chế phối hợp tuyên dụng và quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND ngày 25/4/2014 về Quy chế phối hợp công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 05/5/2014 |
| 14. | Quyết định số 64/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Ban hành Quy định mức chi hỗ trợ việc lě tang đối với một số đối tượng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 15. | Quyết định số 51/2013/QĐ-UBND | 27/12/2013 | Quy định chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và bảo lưu đối với hộ vừa thoát nghèo tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2014-2015. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 65/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 Quy định về chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều tinh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020 và chính sách bảo lưu đối với các hộ mới thoát nghèo. | 01/01/2016 |
| 16. | Quyết định số 12/2014/QĐ-UBND | 25/4/2014 | Quy chế phối hợp công tác quản lý lao động nước ngoài làm việc tại doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 Quy chế phối hợp quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/8/2017 |
| 17. | Quyết định số 10/2015/QĐ-UBND | 30/3/2015 | Quy định trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; trợ cấp xã hội tại cộng đồng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và chính | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 14/2017/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 Quy định trợ cấp nuôi dưỡng trong cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; trợ cấp xã hội tại cộng | 01/7/2017 |

| | | | | |
|-----|--|--|--|--|
| |  | sách trợ giúp xã hội khác đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | đồng; hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng và chính sách trợ giúp xã hội khác đối với đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 18. | Quyết định số 27/2015/QĐ-UBND | 12/8/2015 | Quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 53/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 quy định chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| 19. | Chi thị số 08/2002/CT-UB | 15/4/2002 | Về việc cung cấp, phát triển Hội Từ thiện và Bảo trợ Người tàn tật - Trẻ mồ côi trong tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2016. |
| 20. | Chi thị số 38/2004/CT-UB | 17/8/2004 | Về việc tăng cường hoạt động vì sự tiến bộ phụ nữ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương |
| 21. | Chi thị số 38/2005/CT-UBND | 08/8/2005 | Về việc điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý và báo tin mộ liệt sĩ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương |
| 22. | Chi thị số 27/2006/CT-UBND | 21/8/2006 | Về việc thi hành một số điều của Bộ Luật Lao động về lao động là người tàn tật. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2016 |
| 23. | Chi thị số 38/2006/CT-UBND | 28/11/2006 | Về việc thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương, tiền thưởng trong các doanh nghiệp. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội năm 2016 |

| | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|-----------|
| 24. | Chỉ thị số 11/2008/CT-UBND | 09/10/2008 | Về việc tăng cường thực hiện công tác bảo hộ lao động trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương | 15/5/2017 |
|-----|-------------------------------|------------|---|--|-----------|

**XXI. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)**

| | | | | | |
|----|----------------------------------|------------|---|--|-----------|
| 1. | Quyết định số 89/2005/QĐ-UB | 30/5/2005 | Về việc ban hành Quy định đánh giá, nghiệm thu đề tài khoa học xã hội và nhân văn. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 về Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 25/9/2015 |
| 2. | Quyết định số 90/2005/QĐ-UB | 31/5/2005 | Về việc Quy định tạm thời quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế của địa phương. | 06/9/2014 |
| 3. | Quyết định số 36/2006/QĐ-UBND | 10/02/2006 | Về việc ban hành Quy định đánh giá nghiệm thu đề tài khoa học và công nghệ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 15/9/2015 về Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 25/9/2015 |
| 4. | Quyết định số 96/2006/QĐ-UBND | 11/04/2006 | Về việc sửa đổi, bổ sung điều 12, chương VI của Quy định tạm thời quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được ban hành kèm theo Quyết định số 90/2005/QĐ-UBND ngày 31/5/2005 | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 2165/QĐ-UBND ngày 06/9/2014 bãi bỏ văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành từ năm 1997 đến năm 2013 không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế | 06/9/2014 |

| | | | | | |
|-----|--|---------------------------|--|--|------------|
| |  | của Ủy ban nhân dân tỉnh. | của địa phương. | * | |
| 5. | Quyết định số 08/2008/QĐ-UBND | 10/12/2008 | Về việc ban hành quy định tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 12/5/2015 Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 22/5/2015 |
| 6. | Quyết định số 59/2008/QĐ-UBND | 20/10/2008 | Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương. | 20/11/2015 |
| 7. | Quyết định số 75/2009/QĐ-UBND | 24/11/2009 | Về việc thẩm tra công nghệ các dự án đầu tư trong giai đoạn xem xét cấp phép trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương | 15/5/2017 |
| 8. | Quyết định số 06/2010/QĐ-UBND | 02/02/2010 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hoạt động của Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 10/11/2015 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương | 20/11/2015 |
| 9. | Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND | 10/5/2012 | Về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương | 07/5/2015 |
| 10. | Chi thị số 35/2006/CT-UBND | 08/11/2006 | Về việc tăng cường hoạt động sở hữu công nghiệp. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 bãi bỏ Chi thị 35/2006/CT-UBND về tăng cường hoạt động sở hữu công nghiệp do tỉnh Bình Dương ban hành | 01/3/2017 |
| 11. | Chi thị số | 14/3/2007 | Về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về an toàn và kiểm soát | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ | 15/5/2017 |

| | | | | | |
|-----|----------------------------|-----------|---|--|-----------|
| | 09/2007/CT-UBND | | bút xạ trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương | |
| 12. | Chi thị số 14/2007/CT-UBND | 04/5/2007 | Về việc tăng cường bảo hộ quyền tác giả đối với các phần mềm máy tính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương | 15/5/2017 |
| 13. | Chi thị số 09/2009/CT-UBND | 15/4/2009 | Về việc đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ cấp cơ sở. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương | 15/5/2017 |

**XXII. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND7 | 22/7/2008 | Về quy hoạch phát triển Bưu chính Viễn thông tinh Bình Dương đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết 06/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 05/2008/NQ-HĐND7 ngày 22 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tinh về Quy hoạch phát triển Bưu chính,Viễn thông tinh Bình Dương đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020. | 15/12/2017 |
| 2. | Quyết định số 65/2008/QĐ-UBND | 03/11/2008 | Ban hành Quy chế phối hợp công tác phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin trên địa bàn tinh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 3. | Quyết định số 71/2008/QĐ-UBND | 19/12/2008 | Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tinh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 40/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tinh Bình Dương. | 20/11/2014 |
| 4. | Quyết định số 51/2009/QĐ-UBND | 28/7/2009 | Về việc ban hành Quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 31/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 về quản lý điểm truy nhập Internet công cộng và điểm | 22/8/2014 |

| | | | | | |
|----|--|---|--|---|-----------|
| |  | Internet trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | |
| 5. | Quyết định số 52/2012/QĐ-UBND *03/12/2012 | Quy định về chế độ nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm được đăng tải trên cổng/trang thông tin điện tử trên Internet của các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 16/2016/QĐ-UBND ngày 23/6/2016 Quy định chế độ nhuận bút, thù lao đối với Công/Trang thông tin điện tử, Bản tin của các cơ quan, đơn vị và hệ thống Đài Truyền thanh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 03/7/2016 | |
| 6. | Quyết định số 40/2014/QĐ-UBND | 10/11/2014 | Về việc ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh. | 21/9/2018 |
| 7. | Quyết định số 69/2014/QĐ-UBND | 30/12/2014 | Về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 12/2017/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong cơ quan nhà nước tinh Bình Dương. | 15/6/2017 |
| 8. | Chi thị số 14/2007/CT-UBND | 04/5/2007 | Về việc tăng cường bảo hộ quyền tác giả đối với các phần mềm máy tính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| 9. | Chi thị số 29/2007/CT-UBND | 29/8/2007 | Về việc quản lý quy hoạch và đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng viễn thông tại thị xã, các thị trấn, thị tứ và khu đô thị trên địa bàn tinh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tinh Bình Dương. | 15/5/2017 |

XXIII. LĨNH VỰC KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|-----------|---|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND7 | 16/4/2010 | Về việc quy định một số chế độ, định mức chi tiêu tài chính phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9 ngày 16/12/2016 chế độ chi phục vụ hoạt động của Hội đồng | 01/01/2017 |
|----|-----------------------------------|-----------|---|---|------------|

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|-----------|---|--|------------|
| | | | các cấp. | nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương. | |
| 2. | Nghị quyết số 35/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương khóa VIII, nhiệm kỳ 2011-2016. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 331/QĐ-UBND ngày 13/02/2017 công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành đã hết hiệu lực năm 2016. | 01/01/2018 |

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN

| | | | | | |
|----|----------------------------------|------------|--|---|-----------|
| 3. | Quyết định số 90/2000/QĐ-UB | 01/6/2000 | Về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng tiếp dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của ủy ban nhân dân, chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 4. | Quyết định số 01/2012/QĐ-UBND | 05/01/2012 | Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định 10/2016/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 09/6/2016 |
| 5. | Quyết định số 70/2014/QĐ-UBND | 31/12/2014 | Ban hành quy chế phối hợp tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 6. | Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND | 31/12/2014 | Ban hành Quy chế phối hợp công bố, công khai thủ tục hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| 7. | Quyết định số 03/2015QĐ-UBND | 05/02/2015 | Ban hành Quy chế hoạt động của cán bộ, công chức đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |

| | | | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|---|---|---|
| 8. | Chi thị số 06/2006/CT-UBND |  Về việc chấn chỉnh thực hiện Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 về việc bãi bỏ một số văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. | 21/9/2018 |
| MẶT TRẬN TÔ QUỐC | | | | |
| 9. | Nghị quyết số 11/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về mức kinh phí thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở ấp, khu phố” trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức kinh phí thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, phường, thị trấn và Ban công tác Mặt trận ở khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. |
| BẢO HIỂM XÃ HỘI | | | | |
| 10. | Chi thị số 14/2012/CT-UBND | 31/8/2012 | Về việc tăng cường thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |
| TÍN DỤNG - NGÂN HÀNG | | | | |
| 11. | Chi thị số 13/2012/CT-UBND | 14/8/2012 | Về việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03/4/2012 của Chính phủ. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |
| HẢI QUAN | | | | |
| 12. | Chi thị số 12/2008/CT-UBND | 5/11/2008 | Về việc thực hiện kế hoạch cải cách, phát triển và hiện đại hóa ngành Hải quan Bình Dương giai đoạn 2008-2010 định hướng đến năm 2020. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. |
| THỐNG KÊ | | | | |

| | | | | | |
|--|-----------------------------|-----------|--|--|-----------|
| 13. | Chi thị số 17/2004/CT-CT | 22/4/2004 | Triển khai thi hành Luật Thống kê và Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13/02/2004 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê. | Hết hiệu lực toàn bộ bởi Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 05/5/2017 bãi bỏ văn bản pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 15/5/2017 |
| B. VĂN BẢN NGUNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ: Không có | | | | | |
| Tổng số: 496 văn bản | | | | | |

Phụ lục III

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG BAN HÀNH, HẾT HIỆU LỰC,



NGUNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014-2018

(Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương)

| STT | Hình thức; số, ký hiệu văn bản | Ngày tháng năm ban hành văn bản | Nội dung quy định hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Lý do hết hiệu lực, ngưng hiệu lực | Ngày hết hiệu lực, ngưng hiệu lực |
|--|--------------------------------|---------------------------------|--|--|-----------------------------------|
| A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN | | | | | |
| I. LĨNH VỰC AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH) | | | | | |
| 1. | Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND | 24/3/2006 | Điểm c, Khoản 2, Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 01/10/2008 về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng. | 10/10/2008 |
| 2. | Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND | 12/6/2009 | Khoản 1, Khoản 2, Điều 20 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 67/2009/QĐ-UBND ngày 23/9/2009 về việc sửa đổi khoản 1, 2 Điều 20 trong Quy định cơ cấu tổ chức, chế độ trang phục, phương tiện hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn thuộc tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND ngày 12/6/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh. | 03/10/2009 |

**II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; BỘ TRỢ TƯ PHÁP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP)**

| | | | | | |
|----|--------------------------------|-----------|------------------|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND8 | 24/7/2014 | Khoản 3, Phụ lục | Bị bãi bỏ bởi Nghị quyết số 09/2015/NQ-HĐND8 ngày 24/7/2014 về Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở và mức chi hỗ trợ cho hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 27/4/2015 |
| 2. | Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND | 20/6/2013 | Khoản 3, Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 30/09/2015 sửa đổi, bổ sung Quyết định 17/2013/QĐ-UBND về chuyên giao thẩm quyền chứng thực hợp đồng, giao dịch cho tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Dương, đã được bổ sung bởi Quyết định 36/2013/QĐ-UBND. | 10/10/2015 |
| 3. | Quyết định số 30/2014/QĐ-UBND | 25/7/2014 | Khoản 3, Phụ lục | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 27/4/2015 Quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 07/5/2015 |

**III. LĨNH VỰC CÂN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; DÂN TỘC, TÔN GIÁO, TÍN NGƯỠNG; TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC;
TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ VĂN THƯ, LƯU TRỮ
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ)**

| | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|---|---|------------|
| 1. | Quyết định số 50/2007/QĐ-UBND | 31/5/2007 | Các quy định áp dụng đối với công chức cấp xã | Được thay thế bởi Quyết định số 16/2013/QĐ-UBND ngày 17/6/2013 về Quy định tiêu chuẩn, chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 27/6/2013 |
| 2. | Quyết định số 73/2011/QĐ-UBND | 20/12/2011 | Khoản 3, Điều 12 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 69/2015/QĐ-UBND ngày 23/12/2015 về Quy định bổ sung chế độ hỗ trợ đối với lực lượng Công | 01/01/2016 |

| | | | | | |
|----|--|-------------------|-----------|--|---|
| | | | | an xã trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | |
| 3. |  | 16/2/2013/QĐ-UBND | 7/6/2013 | Điểm b, Khoản 3, Điều 3 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương . |
| 4. | Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND | | 25/9/2013 | Điểm a, Khoản 2, Điều 4; Điểm a, Khoản 2, Điều 5; Điểm a, Khoản 3, Điều 4; Điểm a, Khoản 3, Điều 5 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 sửa đổi Quy định về tiêu chuẩn trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở, ngành; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương kèm theo Quyết định 27/2013/QĐ-UBND. |

**IV. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH; KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN; TÀI SẢN CÔNG, NỢ CÔNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH)**

| | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|--|--|------------|
| 1. | Quyết định số 69/2009/QĐ-UBND | 28/9/2009 | Khoản 11, Điều 3; Điểm a, Khoản 2, Điều 4 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 30/3/2012 sửa đổi quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài chính tinh Bình Dương kèm theo Quyết định 69/2009/QĐ-UBND. | 29/6/2012 |
| 2. | Quyết định số 77/2009/QĐ-UBND | 08/12/2009 | Điều 5 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 48/2011/QĐ-UBND ngày 17/11/2011 sửa đổi Quyết định 77/2009/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Tài chính doanh nghiệp tinh Bình Dương. | 17/11/2011 |
| 3. | Quyết định Số 25/2015/QĐ-UBND | 22/7/2015 | Khoản 2 Điều 2 ; Khoản 5 Điều 2; Điểm c Khoản 1 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ | 01/3/2018 |

| | | | | | |
|--|----------------------------------|-----------|--|--|-----------|
| | | | Điều 3; Điểm d Khoản 1 Điều 3; Khoản 4 Điều 3; Khoản 2 Điều 6; Khoản 4 Điều 6; Điều 8; Điều 11; | sung một số điều của Quy định về đơn giá bồi thường, hỗ trợ tài sản trên đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 25/2015/QĐ-UBND ngày 22/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| V. LĨNH VỰC XÂY DỰNG, NHÀ Ở, ĐÔ THỊ (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG) | | | | | |
| 1. | Quyết định số 70/2009/QĐ-UBND | 29/9/2009 | Điều 2, Quy chế | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2011/QĐ-UBND ngày 13/5/2011sửa đổi "Quy chế thường, phạt tiền độ thực hiện hợp đồng trong hoạt động xây dựng công trình có sử dụng vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương" ban hành theo Quyết định 70/2009/QĐ- UBND do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 23/4/2011 |

**VI. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)**

| | | | | | |
|----|----------------------------------|-----------|---|---|------------|
| 1. | Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND | 05/8/2016 | Điều 1; Khoản 7 Điều 3; Khoản 23 Điều 3; Khoản 7 và Khoản 8 Điều 4; Khoản 2 Điều 10; Khoản 1 Điều 15; Điều 16; Điều 22 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 sửa đổi Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Dương kèm theo Quyết định 23/2016/QĐ-UBND. | 01/01/2018 |
| 2. | Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND | 30/9/2016 | Khoản 3, Điều 12 | Được bãi bỏ nội dung tại Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 25/09/2017 bãi bỏ Khoản 3 Điều 12 Quy định về quản lý và sử dụng quỹ đất do Nhà nước quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Dương được kèm theo Quyết định 37/2016/QĐ-UBND | 10/10/2017 |

| | | | | | |
|----|--|--|---|---|-----------|
| 3. |  <p>Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND 01/11/2016</p> | <p>Điều 2, Điều a Khoản 1 Điều 3 và Điều 5</p> | <p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2, Điều a Khoản 1 Điều 3 và Điều 5 của Quy định về chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> | 01/7/2018 | |
| 4. | <p>Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND</p> | <p>30/8/2017</p> | <p>Điểm b Khoản 2 Điều 3; Khoản 3 Điều 3; Khoản 2 Điều 5; Điểm q Khoản 1 Điều 6; Điểm a Khoản 3 Điều 6; Khoản 3; Khoản 4 Điều 7; Sửa đổi Khoản 3 và Khoản 4 Điều 8 ; Điều 9; Điểm b Khoản 3 Điều 10; Điểm b Khoản 3 Điều 11; Điểm c Khoản 3 Điều 14 ; Điểm b Khoản 3 Điều 15; Điểm a Khoản 3 Điều 16; Điểm c Khoản 3 Điều 17; Khoản 1 Điều 22; Điểm b Khoản 3 Điều 22; Điểm b Khoản 3 Điều 25; Sửa đổi nội dung “kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ cơ quan tiếp nhận hồ sơ”.</p> | <p>Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định một số vấn đề liên quan đến việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.</p> | 01/8/2018 |

VII. LĨNH VỰC GIAO THÔNG, VẬN TẢI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI)

| | | | | | |
|----|----------------------------------|------------|--------------------------------------|--|------------|
| 1. | Nghị quyết 08/2015/NQ-HĐND8 | 20/4/2015 | Khoản 1, Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 36/2016/NQ-HĐND8 ngày 19/9/2016 về bãi bỏ quy định liên quan đến phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 22/8/2016 |
| 2. | Quyết định số 35/2011/QĐ-UBND | 05/9/2011 | Khoản 4, Khoản 5 Điều 3 và Điều 4 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định 69/2011/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 Quy chế quản lý và điều hành hoạt động vận tải khách bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh Bình Dương do Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành. | 30/12/2011 |
| 3. | Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND | 11/6/2012 | Khoản 7, Điều 1 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 10/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 sửa đổi quy định về trình tự triển khai công tác bảo trì đường bộ, đường thủy nội địa sử dụng vốn sự nghiệp giao thông đối với công trình giao thông trên địa bàn tỉnh Bình Dương kèm theo Quyết định số 20/2012/QĐ-UBND. | 22/4/2013 |
| 4. | Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND | 22/5/2015 | Khoản 1, Điều 1 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2016/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về việc bãi bỏ quy định có liên quan đến phí sử dụng đường bộ đối với xe mô tô trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 5. | Quyết định 05/2016/QĐ-UBND | 29/02/2016 | Khoản 2, Điều 4 | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND về việc sửa đổi khoản 2 Điều 4 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương ban hành kèm theo Quyết định số 05/2016/QĐ- | 01/5/2018 |

| | | | | | |
|--|-----------------------------------|-----------|-------------------------|---|------------|
| | | | | UBND ngày 29 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | |
| VIII. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP | | | | | |
| (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - SINGAPORE) | | | | | |
| 1. | Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND | 08/3/2010 | Khoản 1, Điều 1 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 60/2011/QĐ-UBND ngày 19/12/2011 về việc bãi bỏ Khoản 1 Điều 1 của Quyết định số 09/2010/QĐ-UBND ngày 08/3/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ủy quyền cho Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam-Singapore thực hiện một số nhiệm vụ thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về các lĩnh vực xây dựng và bảo vệ môi trường. | 01/01/2012 |
| IX. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH | | | | | |
| (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH) | | | | | |
| 1. | Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND | 14/8/2009 | Khoản 7, Điều 1 | Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 sửa đổi khoản 7 Điều 1 của Quyết định số 58/2009/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 về chế độ hỗ trợ đối với diễn viên, huấn luyện viên ngành văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Bình Dương. | 01/11/2016 |
| X. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO | | | | | |
| (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO) | | | | | |
| 1. | Nghị quyết số 43/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Điểm b, Khoản 1, Điều 1 | Được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 07/2012/NQ-HĐND8 ngày 18/7/2012 sửa đổi, bổ sung định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình | 21/7/2012 |

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|-------------------------|--|-----------|
| | | | | Dương từ năm học 2012-2013. | |
| 2. | Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Phần VI Phụ lục | Được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND9 ngày 12/8/2016 về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công, viên chức, học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 22/8/2016 |
| 3. | Quyết định số 27/2011/QĐ-UBND | 15/8/2011 | Điểm b, Khoản 1, Điều 1 | Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 26/07/2012 sửa đổi định mức biên chế giáo viên dạy Anh văn cấp tiểu học ngoài quy định Trung ương trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2012-2013. | 05/8/2012 |
| 4. | Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND | 26/7/2012 | Khoản VI, Điều 1 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/08/2016 về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công, viên chức, học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 5. | Quyết định số 41/2012/QĐ-UBND | 08/10/2012 | Khoản 1 Điều 1. | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 19/08/2016 về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công, viên chức, học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | 01/9/2016 |
| 6. | Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Điểm a, Khoản 4, Điều 1 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 22/8/2017 bãi bỏ Điểm a, Khoản 4, Điều 1 Quyết định 28/2016/QĐ-UBND quy định mức thu, quản lý học phí và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn tỉnh Bình Dương từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021. | 01/9/2017 |



**LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG)**

| | | | | | |
|----|----------------------------------|------------|-----------------|---|------------|
| 1. | Quyết định số 30/2013/QĐ-UBND | 18/10/2013 | Khoản 2 Điều 11 | Bị bãi bỏ bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương. | 01/01/2019 |
|----|----------------------------------|------------|-----------------|---|------------|

**XII. LĨNH VỰC Y TẾ, DƯỢC VÀ DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ)**

| | | | | | |
|----|----------------------------------|-----------|----------------|---|------------|
| 1. | Quyết định số 32/2014/QĐ-UBND | 25/8/2014 | Khoản 2 Điều 1 | Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Quyết định 32/2014/QĐ-UBND về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | 01/11/2016 |
|----|----------------------------------|-----------|----------------|---|------------|

XIII. LĨNH VỰC KHÁC

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

| | | | | | |
|----|-----------------------------------|------------|--|---|------------|
| 1. | Nghị quyết số 60/2016/NQ-HĐND9 | 16/12/2016 | Điều 5 và Khoản 2 Điều 5; Khoản 6 Điều 6 và Khoản 7 Điều 6; Điều 7; bổ sung Điều d vào Khoản 1 Điều 7; Khoản 3 Điều 7; Khoản 4 Điều 7; Khoản 3 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14 | Được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết 13/2017/NQ-HĐND ngày 15/12/2017 về sửa đổi Nghị quyết 60/2016/NQ-HĐND9 về chế độ chi phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Bình Dương. | 01/01/2018 |
|----|-----------------------------------|------------|--|---|------------|

QUÝ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

| | | | | | |
|----|----------------------------------|-----------|---------------------------|---|------------|
| 2. | Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND | 09/7/2014 | Khoản 4, Điều 14; Điều 16 | Được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 01/02/2016 sửa đổi Quy định bảo lãnh tín dụng cho doanh | 11/02/2016 |
|----|----------------------------------|-----------|---------------------------|---|------------|

nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương tại Quyết định 24/2014/QĐ-UBND.

B. VĂN BẢN NGUNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN: Không có

Tổng số: 34 văn bản



PHỤ LỤC IV
CẨM NANG NĂM BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HĐND, UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG BAN HÀNH,
CẨM NANG THỰC TIỄN HÀNH, NGUNG HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ, BÃI BỎ HOẶC BAN HÀNH MỚI
TRONG KỲ HỆ THỐNG HÓA 2014-2018

(theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương)

| STT | Tên loại văn bản; số, ký hiệu | Ngày tháng năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản | Kiến nghị (định chỉ thi hành, ngung hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới) | Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị | Cơ quan, đơn vị, chủ trì soạn thảo | Thời gian tính lý hoặc kiến nghị xử lý/Tình hình xây dựng |
|-----|----------------------------------|--|------------------------|--|-------------------------------------|--|---|
|-----|----------------------------------|--|------------------------|--|-------------------------------------|--|---|

I. LĨNH VỰC AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA CÔNG AN TỈNH)

| | | | | | | | |
|----|---------------------------------|------------|---|----------|--|-----------------|-------------|
| 1. | Quyết định số 142/2004/QĐ-UB | 25/10/2004 | Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng. | Thay thế | Lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện tại đang được tổ chức và hoạt động tại cấp xã và Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đội dân phòng chỉ dựa trên căn cứ pháp lý là Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong khi Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành luật này quy định lực lượng dân phòng được thành lập tại thôn (dưới cấp xã) và quy định rất cụ thể về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, chế độ, trang phục, phương tiện cho lực | Công an tỉnh | Quý IV/2019 |
|----|---------------------------------|------------|---|----------|--|-----------------|-------------|

| | | | | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|--|------------------|--|----------------------|---|---|
| | | | | | | lượng này hoạt động. | | |
| 2. | Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND | 24/3/2006 | Về việc ban hành số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng. | Thay thế | Lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Bình Dương hiện tại đang được tổ chức và hoạt động tại cấp xã, trong khi Luật Phòng cháy và chữa cháy và các văn bản quy định chi tiết thi hành luật này quy định lực lượng dân phòng được thành lập tại thôn (dưới cấp xã) và quy định rất cụ thể về tổ chức, chế độ, trang phục, phương tiện cho lực lượng này hoạt động. Do đó quy định về tổ chức, chế độ và kinh phí hoạt động của lực lượng Dân phòng được quy định tại Quyết định này là chưa phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. | Công an tỉnh | <ul style="list-style-type: none"> - Trình Thường trực HĐND tỉnh phê duyệt hồ sơ xây dựng Nghị quyết tháng 8/2019 - Trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp cuối năm 2019 | * |
| 3. | Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND | 01/10/2008 | Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 24/3/2006 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành số lượng đội viên và kinh phí hoạt động của Đội Dân phòng. | Bãi bỏ | Nội dung quy định chế độ phụ cấp đối với lực lượng Dân phòng được quy định tại Quyết định này sẽ không còn phù hợp do Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (đề nghị ban hành nêu trên) đã quy định cụ thể về nội dung này. | Công an tỉnh | Năm 2020 | |
| 4. | Quyết định số 41/2009/QĐ-UBND | 12/6/2009 | Ban hành quy định cơ cấu tổ chức, chế độ, trang phục, phương tiện hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Sửa đổi, bổ sung | Nội dung quy định chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động của bảo vệ dân phố đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 20/7/2018 về mức phụ cấp, chính sách hỗ trợ và kinh phí hoạt động đối với lực lượng bảo vệ dân phố ở phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Công an tỉnh | Quý II/2019 | |

| | | | | | | | |
|---|-------------------------------|--|--|------------------|--|---------------------|------------------------------------|
| | | | | | | | |
| 5. | Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND |  | trấn thuộc tỉnh Bình Dương. | | | | |
| II. LĨNH VỰC XÂY DỰNG VÀ THI HÀNH PHÁP LUẬT; HÀNH CHÍNH TƯ PHÁP; BỒ TRỢ TƯ PHÁP (THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP) | | | | | | | |
| 1. | Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về việc quy định chế độ hỗ trợ công tác giám định pháp y, tâm thần và kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Sửa đổi, bổ sung | Ngày 22/12/2014 Ủy ban nhân dân tỉnh Ban hành Quyết định số 65/2014/QĐ-UBND quy định chế độ hỗ trợ công tác giám định pháp y, tâm thần, kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương có hiệu lực thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2015. Tuy nhiên, khi thực hiện Quyết định 65/2014/QĐ-UBND thì bị vướng tại Điều 5 không thể thực hiện chế độ được, Điều 5 quy định: "Nguồn kinh phí hỗ trợ được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành (kinh phí không tự chủ - không thường xuyên)". Theo đó, định kỳ hàng năm, các đơn vị quản lý đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ lập dự toán để được bố trí kinh phí đảm bảo cho việc thực hiện chi trả chế độ hỗ trợ". Do vậy, việc ban hành Quyết định sửa đổi Quy định chế độ hỗ trợ công tác giám định pháp y, tâm thần, kỹ thuật hình sự trên địa bàn tỉnh Bình Dương là cần thiết cho phù hợp, đảm bảo quy định. | Công an, Sở Tư pháp | Năm 2019 |
| 2. | Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND | 23/3/2015 | Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp tỉnh | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành (Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính); | Sở Tư pháp | Khi Bộ Tư pháp ban hành Thông thay |

| | | | | | | | |
|--|--|--|------------|--|---|--|--|
| | | | Bình Dương | | đồng thời để thực hiện với Đề án kèm theo Quyết định số 711-QĐ/TU ngày 15/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Dương về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII | | thể Thông tư liên tịch số 23/2014/TT- LT-BTP- BNV ngày 22/12/2014 |
|--|--|--|------------|--|---|--|--|

**III. LĨNH VỰC KHIẾU NẠI, TÓ CÁO
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA THANH TRA TỈNH)**

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------|-----------|---|------------------|---|----------------|-------------|
| 1. | Nghị quyết số 07/2009/NQ-HĐND7 | 07/4/2009 | Về chế độ hỗ trợ cán bộ, công chức làm công tác thẩm tra, xác minh tham mưu giải quyết đơn thư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Sau hơn 8 năm thực hiện, đến nay mức chi hỗ trợ như trên không còn phù hợp tình hình thực tế, một số nội dung cần thiết chưa được quy định cụ thể, vì vậy cần phải ban hành văn bản điều chỉnh thay thế. | Thanh tra tỉnh | Quý II/2019 |
| 2. | Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND | 24/4/2009 | Về việc quy định chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, công chức làm công tác thẩm tra, xác minh, tham mưu giải quyết đơn thư trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Triển khai thực hiện theo Nghị quyết Hội đồng nhân dân thay thế. | Thanh tra tỉnh | Quý II/2019 |
| 3. | Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND | 03/4/2015 | Ban hành quy định về quy trình giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20/10/2016 về việc việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính. | Thanh tra tỉnh | Quý VI/2018 |

**IV. LĨNH VỰC CỦA NHÂN DÂN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; DÂN TỘC, TÔN GIÁO, TÍN NGƯỞNG; TỔ CHỨC BỘ MÁY NHÀ NƯỚC; TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI, HỘI; THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ VĂN THƯ, LUU TRỮ
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NỘI VỤ)**



| Tóm tắt các văn bản quy định có hiệu lực thi hành tại xã | | | | | | | |
|--|--------------------------------|---------------|--|-------------------|--|-------------------|--------------|
| Số | Nội dung | Ngày ban hành | Đối tượng áp dụng | Điều kiện áp dụng | Địa chỉ áp dụng | Thời gian áp dụng | |
| 1. | Nghị quyết số 40/2009/NQ-HĐND7 | 16/12/2009 | Về thực hiện chế độ phụ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, những người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại 13 xã còn nhiều khó khăn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nội vụ | Năm 2019 |
| 2. | Quyết định số 44/2006/QĐ-UBND | 16/02/2006 | Về việc ban hành quy định tạm thời về chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề đối với thanh tra viên trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Thay thế | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nội vụ | Năm 2019 |
| 3. | Quyết định số 93/2009/QĐ-UBND | 21/12/2009 | Về việc thực hiện chế độ trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách đang công tác tại 13 xã còn nhiều khó | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nội vụ | Tháng 5/2019 |

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------------|------------|---|----------|---|--------------|--------------|
| | | | khăn trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | | | |
| 4. | Quyết định số 05/2011/QĐ- UBND | 29/3/2011 | Ban hành Quy định về khen thưởng, tôn vinh, công nhận danh hiệu “Chùa trang trại tiêu biểu tỉnh Bình Dương”. | Thay thế | Làm cơ sở xét khen thưởng chủ trang trại tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Sở Nội vụ | Quý II/2019 |
| 5. | Quyết định số 43/2011/QĐ- UBND | 17/10/2011 | Ban hành quy định đối tượng, tiêu chí, trình tự thủ tục xét khen thưởng danh hiệu “Doanh nghiệp xuất sắc”, “Doanh nhân xuất sắc” trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Làm cơ sở xét khen thưởng doanh nghiệp xuất sắc, doanh nhân xuất sắc trên địa bàn tỉnh. | Sở Nội vụ | Quý II/2019 |
| 6. | Quyết định số 74/2011/QĐ- UBND | 21/12/2011 | Ban hành Quy định về chính sách thu hút, chế độ hỗ trợ đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nội vụ | Quý IV/2019 |
| 7. | Quyết định số 27/2013/QĐ- UBND | 25/9/2013 | Ban hành Quy định tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Sở và tương đương Chi cục, Ban thuộc Sở, Ủy ban nhân | Thay thế | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nội vụ | Tháng 9/2019 |

| | | | | | | |
|----|--|--|----------|---|-----------|--------------|
| |  | dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | | | |
| 8. | Quyết định số 07/2014/QĐ-UBND 11/5/2014 | Về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không phù hợp với quy định của Thông tư 09/2017/TT-BNV ngày 29/12/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố | Sở Nội vụ | Tháng 5/2019 |
| 9. | Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND 01/6/2015 | Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Các căn cứ chính để ban hành văn bản đã hết hiệu lực: <ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 đã được thay thế bằng Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; - Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều | Sở Nội vụ | Năm 2019 |

| | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|----------|---|---------------------------|--|
| | | | | | của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực ngày 01/10/2017; - Thông tư số 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013 được thay thế bằng Thông tư 08/2017/TT-BNV ngày 27/10/2017 về hướng dẫn Nghị định 91/2017/NĐ-CP hướng dẫn Luật thi đua, khen thưởng. | | |
| 10. | Quyết định số 26/2017/QĐ-UBND | 13/11/2017 | Sửa đổi một số điều của Quy định về tiêu chuẩn trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc sở, ngành; trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục, Ban thuộc sở, | Thay thế | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nội vụ Tháng 9/2019 | |

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|----------|--|--|------------|
| | | | trình kênh tiêu nước Bình Hoà và kênh tiêu nước Sóng Thần-Dòng An - huyện Thuận An | | | nông thôn | |
| 4. | Quyết định số 102/2003/QĐ-UBND | 14/3/2003 |  Về việc ban hành bản quy định (tạm thời hành) lang bảo vệ các kênh, rạch thoát nước (không có lưu thông thủy) và hành lang bảo vệ các công trình tưới trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |
| 5. | Quyết định số 155/2005/QĐ-UBND | 04/8/2005 | Về việc ban hành quy định phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Thay thế | Không còn phù hợp Luật Thuỷ lợi năm 2017. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý I/2019 |
| 6. | Quyết định số 111/2007/QĐ-UBND | 19/10/2007 | Về việc ban hành Quy định về tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không còn phù hợp Luật Thuỷ lợi năm 2017. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |
| 7. | Quyết định số 21/2012/QĐ-UBND | 14/6/2012 | Ban hành tiêu chí xác định hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm qui mô nhỏ trên | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |

| | | | địa bàn tinh BD | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|--|----------|--|--|-------------|
| 8. | Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND | 31/10/2012 | Ban hành Quy định nội dung và mức chi phí hỗ trợ hoạt động khuyến nông sử dụng ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2015 |
| 9. | Quyết định số 29/2013/QĐ-UBND | 04/10/2013 | Quy định mức thu thùy lợi phí và tiền nước trên địa bàn tinh | Thay thế | Không còn phù hợp Nghị định 96/2018/NĐ-CP quy định về giá sản phẩm thùy lợi. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý II/2019 |
| 10. | Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND | 08/4/2014 | Về một số chính sách hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |
| 11. | Quyết định số 29/2015/QĐ-UBND | 17/8/2015 | Về việc ban hành Chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |
| 12. | Quyết định số 42/2015/QĐ-UBND | 30/9/2015 | Quy định Đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển | Năm 2019 |

| | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|---|------------------|--|--|----------|
| | |  | công nhận hiệu "Nghệ nhân tỉnh Bình Dương", "Thợ giỏi tỉnh Bình Dương", "Người có công đưa nghề mới về địa phương" trên địa bàn tỉnh Bình Dương | | | nông thôn | |
| 13. | Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND | 17/02/2016 | Ban hành quy định về chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp đô thị - nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 – 2020. | Sửa đổi | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |
| 14. | Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Ban hành quy định bảng giá hiện trạng các loại rừng thuộc rừng phòng hộ tại xã Định Thành, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. | Sửa đổi, bổ sung | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Năm 2019 |
| 15. | Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND | 01/11/2011 | Ban hành quy định định mức vật tư kỹ thuật một số cây trồng, vật | Sửa đổi, bổ sung | Không còn phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông | Năm 2019 |

| | | | | | | | |
|-----|--------------------------------------|------------|--|--------|---|--|------------|
| | | | nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | | thôn | |
| 16. | Quyết định số 08/2017/QĐ- UBND | 20/02/2017 | Về việc phê duyệt đơn giá bán nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Bãi bỏ | Không còn phù hợp Nghị định 82/2017/NĐ- CP và Thông tư 47/2017/TT-BTNMT. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Quý I/2017 |

IX. LĨNH VỰC KHU CÔNG NGHIỆP

Thuộc chức năng quản lý của Ban quản lý các Khu Công nghiệp Bình Dương

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------------|-----------|---|--------|--|--|----------|
| 1. | Quyết định số 11/2012/QĐ- UBND | 04/4/2012 | Về việc ủy quyền một số nhiệm vụ cho Ban Quản lý các KCN Bình Dương | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Ban Quản lý các Khu công nghiệp Bình Dương | Năm 2019 |
|----|--------------------------------------|-----------|---|--------|--|--|----------|

X. LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO, DU LỊCH

(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH)

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------------|-----------|--|--------|---|---|----------|
| 1. | Quyết định số 33/2016/QĐ- UBND | 31/8/2016 | Ban hành Quy chế Quản lý và tổ chức lễ hội trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Căn cứ chính ban hành văn bản đã hết hiệu lực: Các quy định về tổ chức lễ hội tại Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ; Chương V Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ hết hiệu lực bởi Nghị định 118/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. | Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch | Năm 2019 |
|----|--------------------------------------|-----------|--|--------|---|---|----------|

**XI. LĨNH VỰC GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO
THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**



| | | | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|--|--------|---|------------------------|----------|
| 1. | Nghị quyết số 33/2005/NQ-HĐND7 | 29/7/2005 | Về mức thu và sử dụng học phí đào tạo hệ chính quy trình độ Cao đẳng (ngoài Su phạm) | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với: Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30/3/2016 hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; quy định hiện nay trường Cao đẳng sư phạm không đào tạo ngoài su phạm; hệ đào tạo cao đẳng, trung cấp ngoài su phạm đã được giao cho ngành Lao động, Thương binh và Xã hội quản lý. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |
| 2. | Nghị quyết số 44/2011/NQ-HĐND8 | 08/8/2011 | Về việc hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng và học sinh ngành giáo dục – đào tạo và dạy nghề. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hiện nay của tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |
| 3. | Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND8 | 18/7/2012 | Về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hiện nay của tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |
| 4. | Nghị quyết số 36/2014/NQ- | 10/12/2014 | Về chính sách hỗ trợ đối với viên | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hiện nay của | Sở Giáo dục và | Năm 2019 |

| | HĐND8 | | chức ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tinh Bình Dương | | tỉnh. | Đào tạo | |
|----|--------------------------------|------------|---|----------|--|------------------------|----------|
| 5. | Nghị quyết số 37/2016/NQ-HĐND9 | 12/8/2016 | Về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức và học sinh, sinh viên ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế hiện nay của tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |
| 6. | Quyết định số 06/2003/QĐ-UB | 13/01/2003 | Về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng nhà công vụ cho giáo viên thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không còn phù hợp với: Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ; Thông tư số 09/2015/TT-BXD ngày 29/12/2015 hướng dẫn quản lý, sử dụng nhà ở công vụ. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |
| 7. | Quyết định số 26/2011/QĐ-UBND | 15/8/2011 | Về hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng và học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề | Bãi bỏ | Thực hiện theo Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |
| 8. | Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND | 26/7/2012 | Về chính sách, chế độ hỗ trợ công chức, viên chức, nhân viên, học sinh ngành giáo dục - đào tạo và dạy nghề tinh | Bãi bỏ | Thực hiện theo Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo | Năm 2019 |

| |  | Bình Dương. | | | | |
|-----|--|-------------|---|------------------|---|------------------------|
| 9. | Quyết định số 54/QĐ-UBND | 14/12/2012 | Ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Sửa đổi, bổ sung | Dạy thêm, học thêm không nằm trong Phụ lục IV Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện ban hành kèm theo Luật đầu tư năm 2014 (được sửa đổi, bổ sung năm 2016) theo quy định tại Khoản 3, Điều 7 về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện. Theo đề nghị của Cục Kiểm tra văn bản QPP, đề nghị bãi bỏ: Điều 4, Điều 6, Điều 8, Điều 9, Điều 10 theo quy định rà soát, xử lý tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 10. | Quyết định 58/2014/QĐ-UBND | 22/12/2014 | Về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối với viên chức ngành giáo dục – đào tạo và dạy nghề tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Thực hiện theo Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo |
| 11. | Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND | 19/8/2016 | Về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với đơn vị, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên ngành Giáo dục-Đào tạo và Dạy nghề tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Thực hiện theo Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh. | Sở Giáo dục và Đào tạo |

**XII. LĨNH VỰC Y TẾ, DƯỢC VÀ DÂN SỐ - KẾ HOẠCH HÓA GIA ĐÌNH
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ)**

| | | | | | | | |
|----|---------------|------------|--------------|-------------|--|---------|----------|
| 1. | Nghị quyết số | 03/10/2012 | Về việc Điều | Sửa đổi, bổ | Căn cứ ban hành Nghị quyết là Quyết định | Sở Y tế | Năm 2020 |
|----|---------------|------------|--------------|-------------|--|---------|----------|

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------|-----------|---|------------------|--|---------|----------|
| | 22/2012/NQ-HĐND8 | | chinh quy hoạch phát triển sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân tỉnh Bình Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2020 | sung | số 81/2007/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020 đã hết hiệu lực ngày 11/6/2014 và thay bằng Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 11/6/2014 về việc Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bình Dương đến năm 2020, bổ sung quy hoạch đến năm 2025. | | |
| 2. | Nghị quyết số 20/2014/NQ-HĐND8 | 24/7/2014 | Về chế độ hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Các cơ sở để ban hành Nghị quyết là Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Y tế về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 – 2015 đã hết hiệu lực từ ngày 07/5/2018 và thay bằng Thông tư liên tịch số 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu y tế dân số giai đoạn 2016-2020. | Sở Y tế | Năm 2020 |
| 3. | Nghị quyết số 14/2015/NQ-HĐND8 | 21/7/2015 | Về việc hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho cộng tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ ban hành Nghị quyết là Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế đã hết hiệu lực từ ngày 01/12/2018 do bị bãi bỏ bởi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế; có hiệu lực từ ngày 01/12/2018. Căn cứ ban hành là Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 | | Năm 2020 |

| | | | | | | | |
|----|--|------------|--|------------------|--|---------|-------------|
| |  | | | | năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế đã hết hiệu lực từ ngày 01/12/2018 do bị bãi bỏ bởi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018. | | |
| 4. | Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND | 15/12/2017 | Về quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ ban hành Nghị quyết là Thông tư số 02/2017/TT-BYT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ Y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp đã hết hiệu lực ngày 15/01/2019 do bị bãi bỏ bởi thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp. | Sở Y tế | Quý II/2019 |
| 5. | Quyết định số 267/2003/QĐ-UB | 25/11/2003 | Về việc ban hành bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức hoạt động của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Y tế | Năm 2019 |
| 6. | Quyết định số 270/2003/QĐ-UB | 08/12/2003 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Trung tâm | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Y tế | Quý II/2019 |

| | | | | | | | |
|-----|---------------------------------------|------------|--|--------|---|---------|-------------|
| | | | Truyền thông – giáo dục sức khỏe tỉnh Bình Dương. | | | | |
| 7. | Quyết định số 271/2003/QĐ-UB | 08/12/2003 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tò chức và hoạt động của Trung tâm phòng chống bệnh xã hội tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Y tế | Quý II/2019 |
| 8. | Quyết định số 91/2006/QĐ- UBND | 04/4/2006 | Về việc xếp lại hạng các đơn vị sự nghiệp y tế trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Nội dung không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Hiện tại áp dụng Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế để xếp hạng cho các đơn vị theo từng trường hợp cụ thể. | Sở Y tế | Năm 2019 |
| 9. | Quyết định số 229/2006/QĐ- UBND | 05/10/2006 | Về việc ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tò chức hoạt động của Trung tâm Sức khỏe lao động và môi trường tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Y tế | Năm 2019 |
| 10. | Quyết định số 33/2008/QĐ- UBND | 07/8/2008 | Về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tò chucus của Sở Y tế tỉnh Bình | Bãi bỏ | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Y tế | Quý I/2019 |

| 11. | Quyết định số 35/2012/QĐ- UBND | 27/8/2012 | Về việc ban hành chế độ hỗ trợ đối với cán bộ trung cao tinh Bình Dương | Bãi bỏ | Nội dung văn bản đã được Quyết định số 209-QĐ/TU ngày 22/7/2016 của Tỉnh ủy Bình Dương về việc ban hành “Quy định tiêu chuẩn khám, điều trị bệnh cho cán bộ trung cao của Tỉnh” điều chỉnh. | Sở Y tế | Năm 2018 |
|-----|--------------------------------------|-----------|--|---------------------|---|---------|----------|
| 12. | Quyết định số 32/2014/QĐ- UBND | 25/8/2014 | Về chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ ban hành Quyết định là Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BTC-BYT ngày 20/02/2013 của Bộ Tài chính - Bộ Y tế về quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia dân số và kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2012 - 2015 đã hết hiệu lực từ ngày 07/5/2018 và thay bằng Thông tư liên tịch số 26/2018/TT- BTC ngày 21/3/2018 quy định về quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu y tế dân số giai đoạn 2016-2020. | Sở Y tế | Năm 2020 |
| 13. | Quyết định số 28/2015/QĐ- UBND | 12/8/2015 | Về hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho công tác viên Dân số - Kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ ban hành Quyết định là Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế hết hiệu lực từ ngày 01/12/2018 do bị bãi bỏ bởi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế có hiệu lực từ ngày 01/12/2018 và Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24 tháng 11 năm 2014 của Bộ Y tế, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế hết hiệu lực từ ngày 01/12/2018 do bị bãi bỏ bởi Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018. | Sở Y tế | Năm 2019 |

| | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|------------|---|------------------|--|---------|----------|
| 14. | Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND | 19/10/2016 | Sửa đổi Khoản 2 Điều 1 Quyết định 32/2014/QĐ-UBND về chế độ, chính sách hỗ trợ đối với công tác Dân số - Kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Sửa đổi, bổ sung | Căn cứ ban hành Quyết định là Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng hết hiệu lực ngày 01/10/2017 và được thay thế bằng Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng. | Sở Y tế | Năm 2012 |
|-----|-------------------------------|------------|---|------------------|--|---------|----------|

**XIII. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, CHÍNH SÁCH XÃ HỘI, TRẺ EM VÀ BÌNH ĐẲNG GIỚI
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI)**

| | | | | | | | |
|----|--------------------------------|------------|---|----------|---|------------------------------------|----------|
| 1. | Nghị quyết số 22/2009/NQ-HĐND7 | 24/7/2009 | Về chế độ hỗ trợ đối với cán bộ, viên chức làm việc tại các cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cai nghiện và sau cai nghiện ma túy. | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2019 |
| 2. | Nghị quyết số 60/2011/NQ-HĐND8 | 09/12/2011 | Về việc hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu phố, áp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2019 |
| 3. | Quyết định số 52/2009/QĐ-UBND | 31/7/2009 | Về việc quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, viên chức | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2019 |



| | | | | | | |
|----|-------------------------------|---|--------|--|------------------------------------|----------|
| | | Ban hành chế độ hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu phố, ấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | | Xã hội | | |
| 4. | Quyết định số 65/2011/QĐ-UBND | 19/12/2011 | Bãi bỏ | Thực hiện theo Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh về chế độ hỗ trợ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới ở các khu, ấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Năm 2019 |

**XIV. LĨNH VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ)**

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|-----------|--|----------|---|--------------------------|--------------|
| 1. | Quyết định số 45/2009/QĐ-UBND | 29/6/2009 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không còn phù hợp với Luật Khoa học và công nghệ | Sở Khoa học và công nghệ | Quý III/2019 |
| 2. | Quyết định số 71/2009/QĐ-UBND | 30/9/2009 | Ban hành Quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Một số nội dung quy định của văn bản Trung ương đã được sửa đổi đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước của các ngành, cơ quan trong lĩnh vực chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh. | Sở Khoa học và công nghệ | Quý I/2019 |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|-----------|--|----------|---|--------------------------|-------------|
| 3. | Quyết định số 15/2015/QĐ-UBND | 27/4/2015 | Về việc ban hành Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tinh trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Hiện tại lĩnh vực quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được ban hành bởi nhiều Quy định khác nhau cho từng giai đoạn triển khai nhiệm vụ KH&CN. Vì vậy cần có một văn bản quản lý nhiệm vụ KH&CN thống nhất, toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý II/2019 |
| 4. | Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND | 12/5/2015 | Về việc ban hành Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tinh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Hiện tại Thông tư Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước đã được thay thế bằng Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26/6/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN; đồng thời trên cơ sở đó kiến nghị ban hành một văn bản quản lý nhiệm vụ KH&CN thống nhất, toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý II/2019 |
| 5. | Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND | 15/9/2015 | Về việc ban hành Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tinh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Hiện tại một số Điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ trưởng Bộ KH&CN quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước được sửa đổi, bổ sung (Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017); đồng thời trên cơ sở đó kiến nghị ban hành một văn bản quản lý nhiệm vụ KH&CN thống nhất, toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý II/2019 |
| 6. | Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND | 15/9/2015 | Quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tinh sử dụng | Thay thế | Hiện tại lĩnh vực quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được ban hành bởi nhiều Quy định khác nhau cho từng giai đoạn triển khai nhiệm vụ KH&CN (trong đó có nội dung quy định đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa | Sở Khoa học và Công nghệ | Quý II/2019 |

| | | | | | | |
|----|--|---|--|--|---|---|
| |  | ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương | | học và công nghệ). Vì vậy cần có một văn bản quản lý nhiệm vụ KH&CN thống nhất, toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | | |
| 7. | Quyết định số 50/2016/QĐ-UBND | 20/12/2016 | Ban hành Quy định kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Hiện tại lĩnh vực quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh được ban hành bởi nhiều Quy định khác nhau cho từng giai đoạn triển khai nhiệm vụ KH&CN (trong đó có nội dung kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ). Vì vậy cần có một văn bản quản lý nhiệm vụ KH&CN thống nhất, toàn diện và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. | Sở Khoa học và Công nghệ Quý II/2019 |

**XV. LĨNH VỰC BƯU CHÍNH, VIỄN THÔNG VÀ THÔNG TIN, BÁO CHÍ, XUẤT BẢN
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG)**

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|---|----------|---|------------------------------|----------|
| 1. | Quyết định số 03/2012/QĐ-UBND | 12/01/2012 | Quy định về quản lý, vận hành, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định của Trung ương: (Thông tư 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 thay thế Thông tư 23/2011/TT-BTTTT ngày 11/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông). | Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2019 |
| 2. | Quyết định 08/2014/QĐ-UBND | 25/3/2014 | Ban hành Quy chế quản lý nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Bình | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định của Trung ương: (Nghị định 72/2015/NĐ-CP ngày 07/9/2015 của Chính phủ bãi bỏ Quyết định 79/2010/QĐ-TTg ngày 30/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ). | Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2019 |

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|-----------|---|----------|---|------------------------------|----------|
| | | | Dương. | | | | |
| 3. | Quyết định số 31/2014/QĐ-UBND | 12/8/2014 | Về quản lý diêm truy nhập Internet công cộng và diêm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Dương | Thay thế | Không còn phù hợp với quy định của Trung ương: (Nghị định 27/2018/NĐ-CP 01/3/2018 bãi bỏ Thông tư 23/2013/TT-BTTTT ngày 24/12/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông). | Sở Thông tin và Truyền thông | Năm 2018 |

**XVI. LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
(THUỘC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG)**

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|---|----------|--|-----------------------------|--------------|
| 1. | Quyết định số 44/2014/QĐ-UBND | 04/12/2014 | Ban hành Quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Thay thế | Một số nội dung của văn bản không còn phù hợp với các quy định hiện hành về tài nguyên nước. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Tháng 3/2019 |
|----|-------------------------------|------------|---|----------|--|-----------------------------|--------------|

**XVII. LĨNH VỰC KHÁC
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**

| | | | | | | | |
|----|-------------------------------|------------|---|--------|--|----------------------------------|----------|
| 1. | Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND | 09/7/2014 | Ban hành Quy định bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Bình Dương. | Bãi bỏ | Căn cứ chính để ban hành văn bản đã hết hiệu lực: Quyết định số 58/2013/QĐ-TTg ngày 15/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa đã được thay thế bởi Nghị định số 34/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa (Hết hiệu lực theo Khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) | Quỹ đầu tư phát triển Bình Dương | Năm 2019 |
| 2. | Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND | 01/02/2016 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số | Bãi bỏ | | Quỹ đầu tư phát triển Bình Dương | Năm 2019 |



24/2014/QĐ-
UBND ngày
09/7/2014.

Tổng số: 90 văn bản